

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Thành phố Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2024

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
ĐẠI LÝ
HÀNG
HẢI VIỆT
NAM

Digitally
signed by
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ
HÀNG HẢI
VIỆT NAM
Date:
2024-04-12
11:44:05



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 09h00 thứ Hai, ngày 15 tháng 04 năm 2024)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 9h:00	Đăng ký tham dự Đại hội Đón khách và các cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
9:00 – 9:20	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố lý do; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa; - Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký và danh sách ban Kiểm phiếu; - Biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
9:20 – 9:40	Trình bày các nội dung nghị sự: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 4 (2019-2024) và phương hướng nhiệm kỳ V của HĐQT; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát HĐQT và TGD năm 2023; - Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024;
9:40 – 9:50	Phát biểu của lãnh đạo VIMC
09:50 – 10:00	Trình bày nội dung các tờ trình Đại hội: - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023; kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2024; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; - Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS; - Tờ trình về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (BKS trình bày);
10:00 – 10:30	Đại hội thảo luận.
10:30 – 10:40	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:40 – 10:45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

Thời gian	Nội dung
10:45-10:55	Bầu cử: - Tờ trình v/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2024 – 2029). - Thư đề cử/ứng cử và danh sách bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V. - Biểu quyết thông qua tờ trình.
10:55 – 11:00	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V.
11:00 – 11:25	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:25 – 11:45	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. Thành viên HĐQT/BKS trúng cử ra mắt Đại hội.
11:45 – 11:55	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:55 – 12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/3/2023;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|------------|---|
| - Công ty | : Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức Đại hội |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.
- Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản (theo mẫu của Công ty). Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện;
 - Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
 - Ăn mặc lịch sự. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 3 người, bao gồm 1 Chủ tọa và 2 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Vũ Phước Long	Phó Tổng giám đốc phụ trách
3	Hoàng Việt	Trưởng Ban kiểm soát

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo Linh	Trưởng ban
2	Trần Công Toàn	Thành viên
3	Đình Quang Trung	Thành viên

- Nhiệm vụ:
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng ký tham dự của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Đình Quang Trung	
2	Nguyễn Thị Lan Hương	
3	Nguyễn Thị Thu Hương	

- Nhiệm vụ:
- Tiếp nhận, rà soát đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 6 người, bao gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 4 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Trần Công Toàn	Trưởng Ban
2	Nguyễn Bảo Linh	Phó ban
3	Trần Thanh Hương	Thành viên
4	Ngô Mỹ Linh	Thành viên
5	Tổng Khánh Linh	Thành viên
6	Do cổ đông tham dự giới thiệu	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận cho Ban thư ký Đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên cổ

đồng hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

3. Biểu quyết:

- Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 14.096.486 cổ phần tương đương với 14.096.486 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT, PTQTCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 / Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / KIỂM SOÁT VIÊN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/3/2023.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/KSV nhiệm kỳ 5 (2024-2029) theo các quy định dưới đây:

ĐIỀU 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

- Tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 15/3/2024) có mặt tại Đại hội đều có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Kiểm soát viên (KSV)

2.1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: (theo điều 155 Luật doanh nghiệp)

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

2.2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV: (theo điều 169 Luật doanh nghiệp)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT/KSV và số thành viên được bầu

3.1- Đề cử, ứng cử viên HĐQT/KSV:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT/KSV thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT/KSV phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.2- Số lượng thành viên HĐQT/KSV được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là **07** (bảy) thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03** (ba) thành viên.

ĐIỀU 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1-Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên:

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

4.3- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu / được ủy quyền.
- Bầu quá số lượng thành viên HĐQT được bầu là **07** (bảy) thành viên.
- Bầu quá số lượng Kiểm soát viên được bầu là **03** (ba) thành viên.

ĐIỀU 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và KSV thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc KSV;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1- Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, KSV;

6.2- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, KSV

7.1- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

7.2- Nguyên tắc trúng cử:

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra {tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ **07** (bảy) thành viên đối với HĐQT và **03** (ba) thành viên đối với KSV};
- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và KSV theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và KSV theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

ĐIỀU 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và KSV;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

- Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đức

PHU LUC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

I. Bầu thành viên HĐQT:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 07 (bảy) thành viên HĐQT trong tổng số 09 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 7) = 7.000.000 \text{ quyền biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 7.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 7.000.000 quyền biểu quyết cho 07 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 7.000.000 quyền biểu quyết của mình cho một hay một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 7.000.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 7.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 07 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 7.000.000 quyền biểu quyết.

*** Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 7.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 07 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

II. Bầu Kiểm soát viên:

Việc bầu KSV cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 (ba) KSV trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 3) = 3.000.000 \text{ quyền biểu quyết.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên KSV.
2. Chia đều 3.000.000 quyền biểu quyết cho 03 ứng cử viên thành viên KSV (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 3.000.000 quyền biểu quyết của mình cho một hay một số ứng cử viên KSV bằng cách chia nhỏ 3.000.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 3.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 3.000.000 quyền biểu quyết.

*** Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 03 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2023, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2024, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2023:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2023, HĐQT đã xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch hành động nhằm đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết ĐHCĐCD thường niên ngày 29/3/2023. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Về công tác quản trị Công ty, HĐQT đã bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty, ban hành 3 quy chế, 1 quy định và 1 quy trình theo chuẩn SOP để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và tạo hành lang pháp lý cho Công ty, các chi nhánh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiêm túc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cơ quan cấp trên trong mọi hoạt động của DN. Tuy nhiên, HĐQT cũng linh hoạt xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác chỉ đạo và luôn tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh trong các lĩnh vực: tài chính, đầu tư, nhân sự và quản trị doanh nghiệp. Thực hiện chuyển đổi thành công 02 chi nhánh Northfreight và Vitamas thành Công ty TNHH MTV.

- Giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho nhà nước; Tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội và các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐCD thường niên năm 2023 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2023.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty đối với Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD và nhiệm vụ tham mưu giải pháp quản lý Công ty trong năm 2023. Nhiều giải pháp ban hành đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị công ty; đặc biệt là việc giao quyền gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ; đề cao tính tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh thông qua 02 tiểu ban Kiểm toán nội bộ & thẩm định dự án và Nhân sự & Chiến lược, báo cáo và tài liệu Ban TGD gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT. Những công việc tồn đọng, chậm trễ đã được HĐQT nêu ra và chỉ đạo, phân công, yêu cầu giải quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2023;

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đúng theo quy định của pháp luật vào ngày 29/3/2023 bằng hình thức trực tuyến (Địa điểm điều hành đại hội: tại Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội);

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường về các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024:

Dự báo trong năm 2024, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như lạm phát gia tăng ở nhiều khu vực thị trường, kinh tế có nhiều bất định, nhất là tại EU, Mỹ và Trung Quốc là những thị trường xuất khẩu lớn, quan trọng với Việt Nam. Xung đột giữa Nga - Ukraine ngày càng leo thang và khó đoán định dẫn đến khủng hoảng năng lượng, lương thực kéo dài, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực an sinh xã hội, việc thắt chặt chi tiêu dẫn đến mức tiêu dùng của người dân ở các nước phát triển giảm, ảnh hưởng đến lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (thủy sản, nông sản, hàng dệt may...). Một số tập đoàn lớn (Samsung, LG...) đẩy mạnh mở rộng quy mô sản xuất tại Việt Nam cũng mang đến những thuận lợi và khó khăn nhất định. Mặc dù đã tham gia vào rất nhiều hiệp định thương mại tự do (AFTA, CPTPP...) nhưng Việt Nam cũng gặp không ít những rào cản, phòng vệ thương mại mà các nước khác đặt ra. Việc thiếu những lao động tay nghề cao, lao động chất xám khiến cho các tập đoàn lớn cũng phải cân nhắc thêm trước khi quyết

định đầu tư dẫn đến dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2024 như sau:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức quản trị kinh doanh theo định hướng: “1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược” một cách thực chất, đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong mọi hoạt động quản trị, điều hành thông qua việc đổi mới cơ chế trả lương, thưởng tạo động lực cho toàn thể CBCNV và Người lao động phát huy, tập trung trí tuệ đối với sự phát triển của VOSA theo tinh thần chủ đề “ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO - CỐNG HIẾN - THÀNH CÔNG” với các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Về hoạt động sxkd và quản lý tài chính:

a. Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sxkd: quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu sxkd và đầu tư năm 2024 được giao;

b. Phát triển thị trường và hoạt động sxkd: tiếp tục thực hiện phương thức kinh doanh “lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi hoạt động sxkd; trong đó:

+ Tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc thù của Công ty bao gồm: Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, Thương mại xuất nhập khẩu.

+ Mở rộng liên kết, phối hợp với các công ty thành viên của VIMC, tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và tìm kiếm, mở rộng tệp khách hàng ra các đối tác trong và ngoài nước

+ Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng để đảm bảo duy trì đối tác, khách hàng hiện hữu, phát triển thêm đối tác, khách hàng mới.

c. Về hoạt động quản lý tài chính:

+ Từng bước chuẩn hóa việc thực hiện báo cáo kế toán quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao tính tuân thủ công tác quản lý tài chính, quản lý chi phí hiệu quả và các biện pháp kiểm soát, thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu các rủi ro.

+ Tiếp tục triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có kế hoạch và hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

2. Hệ thống quản trị nội bộ:

a. Nhiệm vụ xây dựng quy chế, quy trình, quy chuẩn:

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức, quy trình tác nghiệp sxkd theo chuẩn SOP.

+ Hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự làm cơ sở cho sự đánh giá theo chuẩn SOP và KPI; đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động quản trị rủi ro và thực hiện trên nền tảng ứng dụng Công nghệ số.

b. Nhiệm vụ xây dựng KPI, triển khai thực hiện Kaizen và quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao:

+ Tiếp tục ứng dụng và thúc đẩy các triết lý Kaizen trong toàn Công ty.

+ Bổ sung, quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc đào tạo nội bộ và tìm kiếm, thi tuyển nhân tài.

c. Nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:

+ Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống phần mềm tài chính kế toán, nhân sự, tiền lương.

+ Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, kết nối với hệ thống CNTT của Công ty mẹ.

d. Nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí và đổi mới văn hóa DN, tăng cường gắn kết:

+ Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi vị trí làm việc, ngăn chặn xung đột lợi ích, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của Pháp luật và Công ty.

+ Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo. Thực hiện chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

II. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Hình thức	Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	1
2	Vũ Phước Long	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên điều hành	0
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT	0,02	Thành viên không điều hành	0
4	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT	6,95	Thành viên không điều hành	2
6	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên độc lập	0

+ Tham gia và góp ý với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác luân chuyển, chuyển đổi các vị trí giữa các chi nhánh

+ Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quy hoạch các chức danh quản lý của Công ty và tại các Chi nhánh

- Về công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh:

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT trong việc xác định chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch cũng như các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của VOSA trong năm 2023; xác định chiến lược phát triển của VOSA giai đoạn 2021-2025.

+ Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung vào tái cơ cấu, sắp xếp hoạt động của các chi nhánh trong năm 2023: tham gia vào Ban chỉ đạo chuyển đổi mô hình sang Công ty TNHH MTV của 2 chi nhánh NorthFreight và Vitamas.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đức

TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ IV (2019-2024) VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG
NHIỆM KỲ V (2024 – 2029) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2019-2024.

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ IV (2019 – 2024) gồm 7 thành viên được ĐHCĐ bầu ngày 26/6/2019.

TT	Họ và Tên	Chức danh
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Thanh Trang	Thành viên HĐQT điều hành
3	Trịnh Vũ Khoa	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT điều hành
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ngô Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT độc lập

- Ngày 23/06/2020: bà Nguyễn Thị Thanh Trang thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể để tập trung thực hiện nhiệm vụ điều hành SXKD của Công ty.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà được bầu bổ sung giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 04 (2019 – 2024) kể từ ngày 23/06/2020 thay thế cho bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

- Ngày 05/6/2021: bà Nguyễn Thị Thanh Hà ủy quyền cho ông Trần Tuấn Hải tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT cho đến khi bà Hà thôi là Thành viên HĐQT hoặc có UQ mới của bà Hà.

- Ngày 15/6/2021: ông Ngô Thanh Tùng ủy quyền cho ông Nguyễn Đức Thiện tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT cho đến khi ông Tùng có văn bản hủy bỏ hiệu lực của UQ này.

- Ngày 02/7/2021: ông Trịnh Vũ Khoa ủy quyền cho ông Vũ Phước Long tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT cho đến thời điểm ông Khoa thôi là Thành viên HĐQT hoặc đến khi có thông báo thay đổi v/v ủy quyền.

- Ông Vũ Phước Long, ông Trần Tuấn Hải, ông Nguyễn Đức Thiện được bầu bổ sung giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 04 (2019 – 2024) kể từ ngày 27/4/2022 thay thế cho ông Trịnh Vũ Khoa, bà Nguyễn Thị Thanh Hà, ông Ngô Thanh Tùng (theo đơn từ nhiệm/miễn nhiệm TV HĐQT).

Đến thời điểm hiện tại, danh sách các thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	26/06/2019
2	Vũ Phước Long	Thành viên HĐQT điều hành kiêm PTGD phụ trách	27/04/2022
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT chuyên trách	26/06/2019
4	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2022
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	26/06/2019
6	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2022
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT độc lập	26/06/2019

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Giai đoạn 2019 - 2024, các hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, kinh tế khu vực nói riêng và toàn thế giới nói chung chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19 cũng như các cuộc xung đột vũ trang kéo dài làm tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu chậm lại và yếu kém diễn ra trên diện rộng, nhập khẩu giảm ở tất cả các nền kinh tế lớn. Thị trường Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường Mỹ bị suy thoái nặng nề, lạm phát tăng cao dai dẳng, chính sách tiền tệ thắt chặt và bất ổn tài chính đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng trên thế giới nên hoạt động xuất nhập khẩu nói chung của cả nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của VOSA bị ảnh hưởng nặng nề. Các khách hàng của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên sản lượng tàu và hàng hóa suy giảm nhiều so với cùng kỳ.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Công ty, chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trong suốt nhiệm kỳ IV. Các hoạt động sản xuất, các dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Các chiến lược, kế hoạch phát triển thị trường, cách thức quản lý, đào tạo...được chú

trọng và triển khai nghiêm túc từ Công ty đến các chi nhánh và toàn thể Người lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2019 - 2024.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Vốn chủ sở hữu	344.900	377.205	369.524	369.150	372.081
Vốn điều lệ	140.964	140.964	140.964	140.964	140.964

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu	878.333	1.013.146	1.605.521	1.640.573	1.083.660
Lợi nhuận trước thuế	42.194	42.254	48.020	53.059	54.005
Nộp ngân sách	64.246	34.136	54.979	96.321	75.264
Cổ tức (%)	15	15	25	25	32
Hệ số bảo toàn vốn	0,63	0,61	0,47	0,54	5,59

* Ghi chú:

- Cổ tức năm 2019 được chi trả cùng với cổ tức năm 2020 vào ngày 15/7/2021.

- Cổ tức năm 2023: Công ty dự kiến 32%, tỷ lệ cụ thể sẽ do ĐHĐCĐ thường niên 2024 quyết định.

3. Công tác đầu tư:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
NĂM 2019		0	
NĂM 2020		120	
1	Sửa chữa, tu bổ mặt tiền trụ sở văn phòng	120	Vosa Vũng Tàu
NĂM 2021		300	
1	Dự án sửa chữa, sơn lại toà nhà văn phòng và nhà kho số 1	300	Northfreight
NĂM 2022		15.104	
1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu VP	1.200	VOSA Quảng Ninh
2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A	1.500	
3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A	2.212	
4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân	641	
5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu	250	
6	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan	651	
7	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi): 5 xe đầu kéo + Rơ moóc	8.000	Northfreight
8	Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc	650	Orimas
NĂM 2023		3.700	
1	Thay thế điều hòa không khí các phòng chức năng	307	Vosa Quảng Ninh
2	Mua 02 xe KIA Carnival 2,2D Signature	3.393	Vosa Quảng Ninh + Orimas

Công tác đầu tư trong giai đoạn này chú trọng vào việc thay thế các phương tiện vận tải (đầu kéo + rơ moóc) đã khai thác lâu năm không còn hiệu quả tại Chi nhánh Northfreight. Đầu tư sửa chữa nhỏ, cải tạo, duy trì hoạt động cơ sở hạ tầng chủ yếu tại Vosa Quảng Ninh trên tinh thần tiết kiệm chi phí. Trong giai đoạn sắp tới Công ty sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư vào dự án kho 1B với nguồn vốn khá lớn để hoàn thiện hệ thống kho bãi tại Vosa Quảng Ninh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Tình hình quản trị công ty:

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã ban hành 26 quy chế, 02 Quy định, 01 Quy trình và 02 lần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên Quy chế/Quy định	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Quy chế tạm thời về thẩm quyền và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự	213/QĐ-HĐQT.NK4	01/10/2019	Đã thay thế bằng Quy chế ban hành theo Quyết định số 208/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 15/9/2023.
2	Quy chế quản lý tài chính	59/QĐ-HĐQT	21/04/2020	Đã thay thế bằng Quy chế ban hành theo Quyết định số 193/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 09/8/2022
3	Phân công lại nhiệm vụ giữa các TV HĐQT	106/QĐ-HĐQT.NK4	16/07/2020	Đã thay thế bằng Quy chế ban hành theo Quyết định số 199/ QĐ-VOSA/HĐQT ngày 25/8/2021
4	Quy định về công tác Văn thư, lưu trữ, ban hành VB, bản sao VB và sử dụng chữ ký số	151/QĐ-VOSA/HĐQT	19/08/2020	
5	Điều lệ công ty	-	27/04/2021	
6	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	91/QĐ-VOSA/HĐQT	27/04/2021	
7	Quy chế hoạt động của HĐQT	92/QĐ-VOSA/HĐQT	27/04/2021	
8	Phân công lại nhiệm vụ giữa các TV HĐQT	199/ QĐ-VOSA/HĐQT	25/8/2021	Đã thay thế bằng Quy chế ban hành theo Quyết định số 211/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 30/08/2022
9	Quy chế về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.	218/QĐ-VOSA/HĐQT	09/09/2021	
10	Quy chế hoạt động của Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược thuộc HĐQT Công ty	226/QĐ-VOSA/HĐQT	15/09/2021	
11	Quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án Công ty	233/QĐ-VOSA/HĐQT	15/09/2021	
12	Quy chế chi tiêu nội bộ	267/QĐ-VOSA/HĐQT	06/12/2021	
13	Quy chế quản trị rủi ro	268/QĐ-VOSA/HĐQT	06/12/2021	

14	Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ	38/QĐ-VOSA/HĐQT	02/03/2022	
15	Quy chế công bố thông tin	39/QĐ-VOSA/HĐQT	02/03/2022	
16	Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty	40/QĐ-VOSA/HĐQT	02/03/2022	
17	Quy chế giám sát tài chính và công khai thông tin tài chính đối với các đơn vị phụ thuộc, doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty	63/QĐ-VOSA/HĐQT	22/03/2022	
18	Quy chế chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại Cty	64/QĐ-VOSA/HĐQT	22/03/2022	
19	Quy chế tuyển dụng lao động của Công ty	79/QĐ-VOSA/HĐQT	31/03/2022	
20	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty	80/QĐ-VOSA/HĐQT	31/03/2022	
21	Quy chế chuyển nhượng vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của Công ty	81/QĐ-VOSA/HĐQT	31/03/2022	
22	Quy chế chi tiêu nội bộ tại Đơn vị phụ thuộc Công ty	82/QĐ-VOSA/HĐQT	31/03/2022	
23	Quy chế quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân cấp thực hiện một số hoạt động tài chính tại Đơn vị phụ thuộc của Công ty	83/QĐ-VOSA/HĐQT	31/03/2022	
24	Quy chế Tổ chức và hoạt động của các Chi nhánh Công ty	127/QĐ-VOSA/HĐQT	23/05/2022	
25	Quy chế quản lý tài chính	193/QĐ-VOSA/HĐQT	09/08/2022	
26	Phân công nhiệm vụ giữa các TV HĐQT	211/QĐ-VOSA/HĐQT	30/08/2022	
27	Quy chế quản lý hoạt động đầu tư của Công ty	17/QĐ-VOSA/HĐQT	19/01/2023	
28	Quy định về quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Công ty	18/QĐ-VOSA/HĐQT	19/01/2023	
29	Điều lệ công ty	-	29/03/2023	
30	Quy trình thực hiện công việc xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản	131/QĐ-VOSA /CTHĐQT	14/07/2023	Đã thay thế bằng Quy chế ban hành theo Quyết định số 284/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 18/12/2023

31	Quy chế về quản lý nhân sự giữ chức danh, chức vụ thuộc VOSA	208/QĐ-VOSA/HĐQT	15/9/2023	
32	Quy chế quản trị lao động và tiền lương đối với cán bộ nhân viên Công ty	283/QĐ-VOSA/HĐQT	15/12/2023	
33	Quy trình xin ý kiến HĐQT bằng VB	284/QĐ-VOSA/HĐQT	18/12/2023	

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Thù lao	1.044	681,6	818,16	1.036,8	974,4
- HĐQT	756	518,4	622,08	777,6	696,0
- BKS	288	163,2	196,08	259,2	278,4

6. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT:

6.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Năm 2019: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 lần họp và 14 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong đó:

+ Từ 01/01/2019 đến 26/06/2019: HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014 – 2019): tổ chức 02 cuộc họp và 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Từ 26/06/2019 đến 31/12/2019: HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019 – 2024): tổ chức 02 cuộc họp và 11 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2020: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên bất thường và 10 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2021: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, 01 phiên bất thường và 29 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2022: Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên bất thường và 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Năm 2023: Hội đồng quản trị tiến hành 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên họp bất thường và 55 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Đến thời điểm tháng 04/2024: Hội đồng quản trị tiến hành 01 phiên họp thường kỳ và 10 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Ngoài các phiên họp định kỳ như trên, Hội đồng quản trị thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, qua điện thoại, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng sản xuất kinh doanh.

6.2. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (đã được công bố thông tin chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty hàng năm).

6.3. Kết quả giám sát đối với Ban TGD và các cán bộ quản lý:

HĐQT kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo được lợi ích của NLĐ cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến, biến động của tình hình kinh tế trong nước, khu vực và thế giới; phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và hiệu quả đối với Ban TGD trong hoạt động SXKD.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm thông qua 02 tiểu ban Kiểm toán nội bộ & thẩm định dự án và Nhân sự & Chiến lược, báo cáo và tài liệu Ban TGD gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT; Giám sát Ban TGD và các cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban TGD dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện SXKD còn nhiều khó khăn, thách thức.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2024 - 2029.

1. Bối cảnh tác động đến phát triển của Công ty giai đoạn 2024 - 2029, định hướng đến năm 2035:

VOSA bước vào nhiệm kỳ sản xuất kinh doanh mới trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều chuyển biến lớn, cụ thể như sau:

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực:

Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế, nhưng các điểm nóng cạnh tranh, xung đột vẫn rất phức tạp, gay gắt. Tăng trưởng kinh tế thế giới và thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm trong giai đoạn 2024 - 2029, do tác động của đại dịch COVID-19 và các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới. Những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp, tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia trên toàn cầu. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn.

Chịu ảnh hưởng sâu sắc trong vòng xoáy “đa khủng hoảng” (ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, xung đột quân sự Nga - Ukraina, khủng hoảng năng lượng toàn cầu...), kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục đà giảm tốc. Theo nhận định của Ngân hàng Thế giới (WB), tiềm năng tăng trưởng trung bình của kinh tế toàn cầu

trong giai đoạn 2024 - 2029 có thể giảm xuống 2,2%/năm - mức thấp nhất trong vòng ba thập niên qua. Điều này cho thấy khả năng từ nay đến 2030, kinh tế thế giới bước vào “thập kỷ mất mát”, có thể lâm vào suy thoái nghiêm trọng trong bối cảnh những căng thẳng của cạnh tranh cường quốc gia tăng.

Xu hướng phát triển xanh, phát triển bền vững được củng cố. Cùng với những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trong thời gian qua, xu hướng phát triển xanh sẽ được chú trọng trong thập niên tới để giảm thiểu rủi ro của các vấn đề an ninh phi truyền thống và tăng trưởng bền vững.

1.2. Bối cảnh trong nước:

Với chính sách tài khóa, Chính phủ ban hành Nghị định 12/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về giãn hoãn thuế, tiền thuê đất, giảm một số thuế, phí năm 2023; Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế VAT trong 6 tháng cuối năm theo đề xuất của Chính phủ; Nghị định 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt; cùng với nhiều quyết nghị thúc đẩy đầu tư công.

- Thời kỳ chiến lược (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2045:

Phát triển đồng bộ dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics để giảm chi phí Logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông, phát triển dịch vụ Logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, góp phần tăng sức cạnh tranh cho nền kinh tế, với mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics: đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ Logistics vào GDP đạt 8% - 10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15% - 20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ Logistics đạt 50% - 60%, chi phí Logistics giảm xuống tương đương 16% - 20% GDP, xếp hạng theo Chỉ số năng lực quốc gia về Logistics (LPI) trên thế giới đạt thứ 50 trở lên.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp để giảm chi phí Logistics, tăng cường kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông, phát triển dịch vụ Logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, góp phần tăng sức cạnh tranh cho nền kinh tế.

2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) của VOSA trong những năm tới.

2.1. Điểm mạnh:

Là một trong những Công ty dịch vụ hàng hải đầu tiên của Việt Nam với lịch sử xây dựng và phát triển hơn 67 năm, Công ty đã hình thành và khẳng định thương hiệu của mình đối với những chủ tàu, khách hàng, có được sự tin cậy từ khách hàng.

Bằng những chính sách chiến lược của mình, Công ty luôn giữ uy tín đối với các khách hàng, bảo vệ quyền lợi của khách hàng nên ngay đối với những Công ty liên doanh liên kết, các bên đối tác chỉ chấm dứt liên doanh, liên kết khi phía đối tác thay đổi chính sách của Công ty hoặc được phép thành lập Công ty 100% vốn nước ngoài theo quy định của WTO chứ không xảy ra trường hợp chấm dứt hợp tác vì mâu thuẫn lợi ích hay chất lượng dịch vụ.

Về tình hình tài chính, tuy với số vốn Điều lệ nhỏ so với các Công ty cùng ngành nghề nhưng tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và minh bạch, đầu tư

không dàn trải và chỉ tập trung vào những dự án mang lại hiệu quả kinh doanh, công nợ được đối chiếu thường xuyên nên không có nhiều khoản nợ quá hạn.

Công ty có đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm và tận tâm với ngành nghề, tâm huyết và gắn bó với Công ty.

Gắn bó với các khách hàng truyền thống và lâu năm của công ty, được các khách hàng đánh giá cao về trình độ chuyên môn và dịch vụ cung cấp.

2.2. Điểm yếu:

Bên cạnh đó, trên con đường thực hiện mục tiêu hội nhập ngành Logistics, Việt Nam cũng đang đối mặt với nhiều thách thức như: Cơ sở hạ tầng cho hoạt động Logistics chưa được đầu tư đúng mức và thiếu đồng bộ, hạn chế, dẫn đến chi phí Logistics của Việt Nam còn cao hơn nhiều so với các nước; Doanh nghiệp Logistics quy mô nhỏ, hoạt động manh mún và thiếu tính chuyên nghiệp, song tính hợp tác và liên kết để tạo ra sức cạnh tranh lại còn rất yếu nên làm cho khả năng cạnh tranh thấp, và đây là tiền lệ xấu tạo cho các doanh nghiệp nước ngoài chiếm lĩnh thị trường ngành Logistics non trẻ của Việt Nam; thiếu hụt nguồn nhân lực Logistics được đào tạo bài bản và có trình độ quản lý Logistics; môi trường pháp lý còn nhiều bất cập, sự khác biệt về hệ thống luật pháp, thông quan hàng hoá và các thủ tục hành chính là những thách thức đối với việc hội nhập và phát triển về Logistics.

Việt Nam hội nhập càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, chấp nhận những luật chơi mới và nhiều đối thủ đến từ những nước tư bản có trình độ quản lý cao và đầu tư bài bản, họ có mối quan hệ đặc biệt với những khách hàng lớn, có điều kiện chi phối việc chỉ định đại lý, dịch vụ nên các công ty trong nước rất khó cạnh tranh.

Các công ty dịch vụ hàng hải nước ngoài đang dần thâm nhập thị trường do có mối liên kết với các hãng tàu nước ngoài nên các công ty dịch vụ hàng hải trong nước bị mất nhiều thị phần. Các công ty dịch vụ Logistics nước ngoài và tư nhân có tiềm lực tài chính dồi dào, được sự ủng hộ của các tập đoàn nước ngoài đang nắm giữ thị phần lớn trong lĩnh vực Logistics, có lợi thế cạnh tranh khi đứng ra đấu thầu toàn cầu đối với khách hàng, sẵn sàng đầu tư phương tiện, kho bãi để cung cấp dịch vụ Logistics trong khi VOSA bị hạn chế về vốn đầu tư, khó đầu tư vào kho bãi và phương tiện.

Với số vốn điều lệ còn rất hạn chế nên việc đầu tư để mở rộng SXKD phải cân nhắc, tìm tòi nhiều phương án kêu gọi vốn đầu tư phù hợp.

Ngoài ra, mạng lưới các chi nhánh trải dài khắp cả nước nên việc đầu tư khó tập trung. Phương tiện SXKD, cơ sở vật chất của công ty còn rất hạn chế, chủ yếu là dịch vụ thuê ngoài nên phụ thuộc rất nhiều vào các nhà cung cấp dịch vụ phụ trợ.

Các dịch vụ có biên lợi nhuận cao do VOSA đang cung cấp đều là những dịch vụ mang tính cạnh tranh khốc liệt và khó phát triển khi mức độ cạnh tranh ngày càng cao, giá cả dịch vụ ngày càng giảm.

So với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành nghề mặc dù VOSA có cơ sở vật chất lớn nhưng không đồng bộ chỉ tập trung chủ yếu ở miền Bắc như kho bãi (Northfreight và VOSA Quảng Ninh đang khai thác). Về phương tiện vận tải thì Công ty có 15 xe (bao gồm 12 xe đầu kéo container và 3 xe tải nhỏ) cũng do chi

nhánh Northfreight quản lý và khai thác. Nên khi có các dịch vụ phát sinh ở miền Nam hoặc miền Trung thì đa số sẽ phải thuê dịch vụ ngoài, điều này cũng ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Để mở rộng hoạt động Logistics, các doanh nghiệp cần có cơ sở vật chất và phương tiện, thiết bị phù hợp. Đây cũng là hạn chế lớn của Công ty khi vốn sở hữu hạn chế, kho bãi xây dựng lâu năm, vị trí kho bãi không thuận lợi (trừ khu kho bãi tại Quảng Ninh) nên việc khai thác, vận hành gặp nhiều khó khăn, chi phí cao.

2.3. Cơ hội:

Thời gian tới, thị trường Logistics còn nhiều tiềm năng tăng trưởng, có nhiều cơ hội tham gia sâu hơn vào những trung tâm giao dịch vận tải thế giới được tạo ra bởi xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu và xu hướng phát triển mạnh mẽ của thị trường thương mại điện tử, tự động hóa, từ đó giúp cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện.

Hiệp định EVFTA mở ra nhiều cơ hội lớn, những nghiên cứu của các bộ, ngành Việt Nam cho thấy, EVFTA không chỉ có tác động nhanh chóng, tích cực tới quá trình tăng trưởng GDP, kim ngạch xuất nhập khẩu... mà còn kỳ vọng sẽ thu hút dòng vốn FDI chất lượng từ Châu Âu vào Việt Nam thời gian tới.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng đồng bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của ngành Logistics. Theo đó, cần sớm hoàn thiện cảng, cảng thông quan nội địa, đường bộ, kho bãi, trang thiết bị và các định chế có liên quan.

Hiệp hội các doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam với vai trò chủ chốt cần kết nối các doanh nghiệp trong ngành, tạo ra các doanh nghiệp đầu đàn, hợp tác chia sẻ các lợi thế nhằm giảm chi phí Logistics, tạo ra sân chơi lành mạnh và mang tính cạnh tranh cao trong ngành Logistics... nhằm gắn kết doanh nghiệp xuất nhập khẩu và doanh nghiệp dịch vụ Logistics.

Chủ động và tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, đầu tư công nghệ thông tin, phương tiện, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp phù hợp theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế để đáp ứng cho ngành Logistics.

Phát triển dịch vụ Logistics theo hướng 3PL (dịch vụ trọn gói, tích hợp); thêm nhiều giá trị gia tăng phục vụ khách hàng. Nhà nước đã định hướng phát triển vận tải thủy nội địa để giảm tải cho giao thông đường bộ, cắt giảm chi phí Logistics... nên VOSA sẽ nghiên cứu đầu tư phát triển theo định hướng này.

2.4. Thách thức:

Nguồn nhân lực Logistics tại các doanh nghiệp Logistics và sản xuất của Việt Nam luôn ở trong tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng. Cụ thể các vị trí đang thiếu hụt nhiều nhất là: Kinh doanh Logistics, công nghệ thông tin về Logistics và điều độ khai thác vận tải, kho hàng.

Bên cạnh các dịch vụ Logistics trong nội địa, dịch vụ E-Logistics xuyên biên giới được cho là sẽ góp phần mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, tạo cơ hội cho Việt Nam trở thành một trong quốc gia top đầu về E-Logistics trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, việc kết nối giữa người mua và người bán xuyên biên giới cũng cần được quan tâm và hỗ trợ đặc biệt.

Thị phần Logistics cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn rất hạn chế nên chính sách của nhà nước để dẫn dắt và hỗ trợ khối doanh nghiệp Logistics vừa và nhỏ là rất cần thiết, mang tính chất sống còn.

3. So sánh tương quan giữa nội tại doanh nghiệp với thị trường khu vực và đối thủ cạnh tranh:

Cơ sở vật chất của Công ty rất hạn chế do số vốn điều lệ ít (chỉ hơn 140 tỷ đồng) nên chủ yếu cung cấp dịch vụ cho các khách hàng bằng các phương tiện thuê ngoài nên phụ thuộc nhiều vào các nhà cung cấp, hiệu quả không cao, giá thành khó cạnh tranh với các đơn vị trực tiếp cung cấp dịch vụ vận tải, xếp dỡ, kho bãi...

Công ty tập trung phát triển thị trường, nắm bắt thông tin qua các kênh truyền thông cũng như các kênh khác nhưng rất khó khăn khi phải đương đầu với những đối thủ lớn trên thị trường như Gemadept, Vinatrans, Tân Cảng, Transimex và hàng loạt các công ty Logistics của nước ngoài và các hãng tàu lớn nhỏ đang hoạt động tại Việt Nam để làm dịch vụ cho khách hàng toàn cầu của họ.

Tuy nhiên, với năng lực và kinh nghiệm, Công ty vẫn được một số khách hàng truyền thống ủng hộ, tin cậy và cũng thường hợp tác với các khách hàng lớn, có uy tín. Công ty đang tích cực tập trung vào những hợp đồng dài hạn, hướng đến chuỗi dịch vụ khép kín nhưng những hợp đồng này khách hàng yêu cầu giá dịch vụ rất cạnh tranh, biên độ lợi nhuận thấp, nhiều rủi ro do phải kết hợp với nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác.

Để phát triển hoạt động kinh doanh Logistics, Công ty cần đảm bảo hệ thống kho bãi rộng, kho đủ điều kiện bảo quản hàng hóa tốt về số lượng và chất lượng. Phát triển đa dạng các loại hình kho bãi để đáp ứng nhu cầu xuất - nhập khẩu đa dạng của khách hàng.

Dịch vụ giao - nhận hàng hóa có xu hướng ngày càng tăng, Công ty cần đầu tư, trang bị thêm xe nâng, các xe chuyên chở, container mới để đảm bảo an toàn của hàng hóa cũng như đáp ứng kịp thời trong việc giao - nhận hàng hóa và giảm chi phí thuê ngoài giúp Công ty có lợi nhuận cao hơn.

Công ty nên chú trọng đầu tư phát triển các trang thiết bị điện tử tiên tiến, hiện đại để đáp ứng được tốc độ phát triển của dịch vụ Logistics cũng như có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân viên trong quá trình xử lý, giải quyết công việc.

Hầu hết các công ty dịch vụ Logistics ở Việt Nam đang gặp phải tình trạng thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao về kỹ năng, kiến thức chuyên môn và tiếng Anh chuyên ngành. Hầu hết lao động trong lĩnh vực này chưa được đào tạo bài bản. Vì vậy, Công ty cần phải đầu tư nhiều thời gian và tiền bạc để đào tạo lại đội ngũ nhân viên, chưa kể đến vấn đề "chảy máu chất xám" nhân lực vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Chiến lược phát triển trung và dài hạn cho hoạt động SXKD:

4.1. Mục tiêu hoạt động:

Phát triển thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên phương thức “lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi hoạt động trong đó:

- Tập trung phát triển dịch vụ Logistics, chuỗi cung ứng: tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện vận tải; liên kết với các khách hàng lớn, tiềm năng để đầu tư và phát triển; phối hợp với các đơn vị thành viên trong tổng công ty VIMC xây dựng phương án hợp tác liên doanh phát triển dịch vụ chuỗi cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển phục vụ khách hàng trong và ngoài nước.

- Phát triển bền vững dựa trên nền tảng các dịch vụ kinh doanh cốt lõi, đặc thù của công ty bao gồm: đại lý tàu biển truyền thống, đại lý vận tải và logistic, Kinh doanh kho bãi.

- Nghiên cứu thị trường và phát triển thêm loại hình kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu đang có. Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến quy trình chăm sóc khách hàng để đảm bảo duy trì đối tác, khách hàng hiện hữu, phát triển thêm đối tác, khách hàng mới. Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch phát triển vận tải đa phương thức, mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường thế giới.

- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin.

4.2. Thị trường và khách hàng mục tiêu:

Tập trung phát triển thị trường trong nước đối với các khách hàng là chủ hàng, nhà máy sản xuất tại Việt Nam. Tiếp tục giữ vững các khách hàng truyền thống tại các khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... và các khu vực khác.

Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung tiếp cận những doanh nghiệp Logistics nước ngoài và những Công ty đại lý toàn cầu để mở rộng quan hệ và dịch vụ, xây dựng mạng lưới đại lý quốc tế Châu Á, Châu Âu, Mỹ...

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị, kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch, định hướng của HĐQT cho nhiệm kỳ V (2024 – 2029). Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đức

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
VÀ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 kết quả giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA
CÔNG TY:**

1. Hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2023, ảnh hưởng chiến tranh Nga – Ucraina kéo dài làm tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu chậm lại trên diện rộng, xuất nhập khẩu ảnh hưởng ở tất cả các nền kinh tế lớn. Thị trường Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường Mỹ bị suy thoái nặng nề, lạm phát tăng cao dai dẳng, chính sách tiền tệ thắt chặt và bất ổn tài chính đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng trên thế giới nên hoạt động xuất nhập khẩu nói chung của cả nước và hoạt động kinh doanh của VOSA bị ảnh hưởng đáng kể. Các khách hàng của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên sản lượng tàu và hàng hóa suy giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2022. Trước tình hình khó khăn đó Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh, giữ chân khách hàng tăng cường công tác tiếp thị, tìm khách hàng mới, nâng cao chất lượng phục vụ ... góp phần hoàn thành lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cp Đại lý hàng hải Việt Nam giao.

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2022
Tổng doanh thu	1.300.000	1.131.386	1.667.897	87%	68%
Doanh thu kinh doanh	1.257.954	1.083.660	1.640.573	86%	66%
Lợi nhuận trước thuế	54.000	54.006	53.059	100%	102%

- Tổng doanh thu cả năm 2023 đạt 1.131 tỷ đồng, bằng 68% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 87% so với kế hoạch được giao do doanh thu từ hầu hết các hoạt động của Công ty đều giảm, đặc biệt đại lý vận tải giảm mạnh chỉ đạt 46% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu kho bãi chỉ đạt 64% và đại lý liner chỉ đạt 78% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài nguyên nhân lượng hàng xuất khẩu giảm mạnh, các khách hàng thiếu đơn hàng xuất khẩu thì việc Công ty điều chỉnh hoạt động đại lý vận tải hàng không, giảm hàng co-load do mức độ rủi ro cao dẫn đến doanh thu giảm mạnh từ hoạt động này.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 54 tỷ bằng 100% so với kế hoạch giao, bằng 102% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

- Tiền lương và thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy chế nội bộ của Công ty.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trong danh sách đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua (Nghị quyết số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023).

- Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 1.543.629 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị. Công ty chưa thực hiện thoái toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần VIMC Logistics (VLG) do chưa lựa chọn được thời điểm phù hợp thuận lợi có hiệu quả để thoái vốn.

- Đã thực hiện sửa đổi điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 90/TTr-DHĐCĐ ngày 27/03/2023.

- Năm 2023, Công ty được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 01 dự án xây dựng cơ bản (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) và 3 dự án mua sắm thiết bị với tổng mức đầu tư số tiền 4.813.000.000 đồng.

Trong năm 2023, Công ty hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Kho chứa hàng đa năng 1B. Dự án đang được xem xét, thẩm định trước khi trình HĐQT phê duyệt. Công ty đã hoàn thành mua sắm 2 xe ô tô vào tháng 5/2023 và thay thế điều hoà không khí tại Quảng Ninh vào tháng 12/2023 theo đúng kế hoạch. Tổng giá trị giải ngân đạt được 4,040 tỷ đồng đạt 83,95 % kế hoạch năm 2023. (Cụ thể tại mục 3 phần II Báo cáo thường niên năm 2023).

STT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch	Thuyết minh chi tiết
1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 33.303 tỷ phân kỳ năm 2023: 1.1 tỷ đồng cho công tác tư vấn)	1.100	30,6%	Dự án đang được xem xét thẩm định báo cáo NCKT trước khi trình HĐQT phê duyệt.
2	Thay thế điều hoà không khí các phòng chức năng	310	100%	Đã hoàn thành
3	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature - Orimas	1.686	100%	Đã hoàn thành
4	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature – Vosa Quảng Ninh	1.717	100%	Đã hoàn thành
Tổng cộng		4.813		

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là “*Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính*”.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ, 02 phiên bất thường và 55 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác kinh doanh, đầu tư XD CB, Tổ chức nhân sự và đã ban hành 56 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Tổng giám đốc thực hiện công tác kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Biên bản, Nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, phù hợp thẩm quyền theo Điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc:

Trong năm 2023, Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày và công tác quản lý trong năm 2023 theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết Hội đồng quản trị, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các ý kiến của Ban Kiểm soát.

3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Theo báo cáo của Công ty trong năm 2023, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng có liên quan như sau:

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	10 Trường Thi, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An	01/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
2	Công ty CP Cảng Đà Nẵng	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng	01/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
3	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	01/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
4	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 8A Trần Phú, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	02/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
5	Công ty CP Cảng Cam Ranh	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	29 Nguyễn Trọng Kỷ, P. Cam Linh, Tp. Cam Ranh, Khánh Hoà	02/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
6	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	02/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
7	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Hải Châu, Đà Nẵng	04/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
8	Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	3 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP. Hồ Chí Minh	05/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
9	Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 01, Đường Cái Lân, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	05/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
10	Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	2 KV Phú Thắng, P. Tân Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ	06/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
11	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	09/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
12	Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Khu KT Đình Vũ - Cát Hải, Đông Hải 2, Hải An, TP. Hải Phòng	09/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
13	Chi nhánh Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa - Vũng Tàu	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Đường số 3, Khu CN Phú Mỹ 1, Thị xã Phú Mỹ, BRVT	09/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
14	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Là Công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 10 Trường Thi, P. Trường Thi, TP. Vinh Nghệ An	12/2023	Hợp đồng cung cấp dịch vụ

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời để không phát sinh công nợ tồn đọng, sử dụng dòng tiền có hiệu quả.
- Rà soát kỹ các điều khoản trước khi ký hợp đồng đảm bảo chặt chẽ, phù hợp các quy định, quy chế nội bộ, đúng thẩm quyền, theo thực tế hoạt động kinh doanh đặc biệt là các điều khoản chuyển tiền, thanh toán nợ, bàn giao hàng hóa ... tránh các rủi ro về thuế, công nợ.
- Triển khai công tác đầu tư theo đúng kế hoạch, quản lý chặt chẽ, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả.
- Thực hiện việc quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại VOSA Nha Trang.

Trên đây là bản Báo cáo kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2023. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Webservice của Công ty;
- Lưu: Văn thư, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Việt

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định quản lý nội bộ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| (1) Ông Hoàng Việt | - Trưởng ban |
| (2) Bà Trần Thị Hạnh | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| (3) Ông Nguyễn Hồng Hải | - Thành viên Ban Kiểm soát |

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm, xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên bất thường của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến/thực hiện giám sát đối với 55 Phiếu xin ý kiến bằng văn bản đối với Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản trị, quản lý điều hành theo đúng

chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản trị, quản lý, điều hành của Công ty.

- Định kỳ hàng quý và đột xuất (nếu có), HĐQT khi tổ chức họp đều mời BKS, Ban TGD tham dự để cùng nhau đóng góp, xây dựng đối với hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát tại Văn phòng Vosa và một số chi nhánh theo kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát qua đó đã chỉ ra các vấn đề còn tồn tại và khuyến nghị để công tác quản lý điều hành, kinh doanh, tài chính kế toán ... được tốt hơn, hạn chế các rủi ro.

- Một số công việc khác theo quy định.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là xem xét thẩm định Báo cáo tài chính 2022, báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2023, báo cáo tài chính 6 tháng 2023, báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023, thống nhất kế hoạch kiểm soát, trao đổi thống nhất các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm soát tại Công ty, các vấn đề HĐQT/Ban Điều hành xin ý kiến ...

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2023 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4 Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thù lao, tiền thưởng của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2022: Thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Nghị quyết số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023) và quy định của pháp luật liên quan, quy định nội bộ của Công ty. Cụ thể nêu tại mục 3 phần V Báo cáo thường niên của công ty và Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2023: Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam thực hiện chi trả theo Nghị quyết số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29/3/2023 Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2024

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cần trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2024.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các phòng chuyên môn và Công ty kiểm toán độc lập để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, các chi nhánh theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Văn Phòng một số chi nhánh của Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Ban Điều hành Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam.

- Rà soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến góp ý trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGĐ Vosa;
- Các TV BKS Vosa;
- PTQTCT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Việt



Số: 115 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

***“V/v phân phối lợi nhuận năm 2023;
Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2024”***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 12/04/2024.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	Tỷ lệ PP	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	1.300.000		1.131.386	
2	Lợi nhuận trước thuế	54.000		54.006	
3	Lợi nhuận sau thuế	43.200		42.754	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			(13,786)	
5	Lợi nhuận sau thuế được phân phối			28.968	
6	Phân phối các quỹ			14.998	
6.1	Quỹ đầu tư phát triển			8.690	30,0%
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			5.841	20,1%
6.3	Quỹ thưởng HĐQT/BKS/BTGD (*)			467	1,6%
7	LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ			13.969	
8	LNST các năm trước chưa phân phối			31.140	
9	Số tiền chia cổ tức, trong đó: (**)			45.109	32,0%
9.1	Chia từ nguồn LNST năm 2023			13.969	
9.2	Chia từ nguồn LN các năm trước để lại			31.140	
10	Lợi nhuận sau thuế để lại			13.786	

(*) Công ty trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng của Người quản lý số tiền 467 triệu đồng. Đối với số tiền tương ứng 0,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của Người quản lý, Công ty thực hiện chi sau khi đề xuất phân phối 13,786 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối.

(**) Cổ tức năm 2023: 32% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Tổng Doanh thu	900.000
2	Lợi nhuận trước thuế	22.000
3	Lợi nhuận sau thuế	17.600
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) - (ĐVT: đồng)	1.249
5	Lợi nhuận được phân phối	17.600

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch đầu tư (I+II)		50.803			
I	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2023		32.772			
1	Dự án đầu tư XDCB		32.772			
1.1	Kho chứa hàng đa năng 1B (TMĐT 52,11 tỷ phân kỳ năm 2024: 32.77 tỷ đồng)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400 m ² tại khu kho bãi Cái Lân	32.772	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2023-2025	VOSA Quảng Ninh
II	Dự án mới năm 2024		18.031			
1	Dự án đầu tư XDCB		500			
1.1	Dự án nâng cấp hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS	Xây dựng hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m ²	500	Vốn Công ty	2024	Northfreight
2	Dự án mua sắm thiết bị		15.411			
2.1	Mua 01 xe KIA Carnival 2.2D Signature	xe 7 chỗ	1.598	Vốn Công ty	2024	VOSA Sài Gòn

1378
IG TY
PHÂN
HÀNG
T NAM
PHỐC

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.2	Dự án đầu tư đội xe vận tải Lào Việt	7 xe đầu kéo + mooc lồng	13.813	Vốn Công ty (50%) + Vốn vay (50%)	2024	VOSA
3	Dự án Mua sắm phần mềm		620			
3.1	Mua sắm phần mềm quản lý giao nhận Logistics	Phần mềm quản lý giao nhận Logistics và kế toán tài chính, báo cáo thuế	200	Vốn Công ty	2024	Northfreight
3.2	Phần mềm quản lý hàng hóa trên vịnh	Hệ thống bao gồm Server ảo, phần mềm quản lý và thiết bị đầu cuối	420	Vốn Công ty	2024	VOSA Quảng Ninh
4	Dự án Đầu tư Vốn		1.500			
4.1	Thành lập Công ty liên doanh Vosa - Sinolines	Công ty Liên doanh Sinolines Việt Nam trong đó tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ: Sinolines 80% - Vosa 20%	1.500	Vốn Công ty	Dự kiến Quý III	Dự kiến vốn điều lệ 300.000 USD
B	Kế hoạch sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng duy trì hoạt động thường xuyên		4.810			
1	Sửa chữa, cải tạo Kho bãi	Sửa chữa cải tạo kho bãi đã xuống cấp, đảm bảo hoạt động thường xuyên	670	Vốn Công ty	2024	VOSA Quảng Ninh; Northfreight
2	Sửa chữa, cải tạo Văn phòng	Sửa chữa cải tạo văn phòng đã xuống cấp, đảm bảo hoạt động thường xuyên	3.390	Vốn Công ty	2024	VOSA Quảng Ninh; VOSA Hải Phòng
3	Bảo dưỡng thường xuyên	Bảo dưỡng định kỳ đội xe vận tải	750	Vốn Công ty	2024	Northfreight
	Tổng cộng (A+B)		55.613			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 116 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

“V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 12/04/2024.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua:

Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

Số: 117 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

“V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Căn cứ Quy chế quản trị lao động và tiền lương đối với CBNV Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 15/12/2023 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 12/04/2024.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023:

- Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người): 528 triệu đồng.
- Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 974.400.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14 triệu đồng/ tháng.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị: 8,8 triệu đồng/người/tháng.
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 8,8 triệu đồng/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 7,2 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền thưởng của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2023: 466.800.000 đồng.

II. Kế hoạch năm 2024:

- Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người) là 448.800.000 đồng.
- Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 832.320.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12,24 triệu đồng/ tháng.
 - Thành viên Hội đồng quản trị: 7,48 triệu đồng/người/tháng.
 - Trưởng Ban kiểm soát: 7,48 triệu đồng/tháng.
 - Thành viên Ban kiểm soát: 6,12 triệu đồng/người/tháng.



3. Quỹ phụ cấp thù lao các Thành viên tiểu ban giúp việc của HĐQT (08 người) là: 578.520.000 đồng, trong đó mức thù lao cụ thể:

- Trưởng tiểu ban NS&CL và KTNB&TĐDA kiêm nhiệm: 7,48 triệu đồng/ tháng.
- Thành viên các tiểu ban kiêm nhiệm: 3,4 triệu đồng/người/tháng.
- Thành viên tiểu ban KTNB&TĐDA chuyên trách: 15 triệu đồng/tháng (HDLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đức



CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG HẢI
VIỆT NAM
M.S.D.N: 0300437898-C.T. Q.
QUẬN 7 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Số: 118 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

“V/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2024 xem xét, thông qua tiêu chí, danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn được công bố cho năm 2024 để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

d. Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2024 xem xét, thông qua tiêu chí và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Việt



Số: 119 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

***“V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS
nhiệm kỳ V (2024 – 2029)”***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 12/04/2024.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn:

Thông qua danh sách đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên nhiệm kỳ V (2024 – 2029), có danh sách kèm theo.

Căn cứ Điều lệ của Công ty, Đại hội sẽ bầu 07 thành viên HĐQT và 03 Kiểm soát viên (KSV) cho nhiệm kỳ V.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

(Kèm theo Tờ trình số: 119 /TTr-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 v/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2024 – 2029))

TT	Người được đề cử/ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Chức vụ nơi công tác	Số cổ phần sở hữu /đại diện của Người được đề cử/ứng cử	Tỷ lệ % sở hữu	Địa chỉ thường trú	Số CMND, Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Điện thoại	Trình độ chuyên môn	Họ và tên cổ đông đề cử	Số cổ phần đề cử/ ứng cử	Tỷ lệ % đề cử	Thời hạn nắm giữ CP phổ thông	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Đức - CT HĐQT	01/11/1971	Hà Nội	Thành viên HĐQT - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Chủ tịch HĐQT VOSA	2.967.892	21,05	Số 99 phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	001071052529 cấp ngày 10/07/2021 Cục CS QLHC về TTXH		Cử nhân Luật/ Kỹ sư CNTT	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử
2	Trần Tuấn Hải - TV HĐQT	06/11/1972	Yên Bái	Trưởng Ban Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. TV HĐQT VOSA	2.114.473	15,00	Số nhà 18/87 Tam Trinh, Mai Động. Q. Hoàng Mai, Hà Nội	015072000049 cấp ngày 16/05/2022 Cục CS QLHC về TTXH		Cử nhân Kinh tế/ Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử
3	Trần Hồng Quang - TV HĐQT	23/09/1970	Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Hạ Long. TV HĐQT VOSA	980.540	6,95	Tổ 6, khu 1, Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	110730240 cấp ngày 27/06/2007 Công an Quảng Ninh		Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Trần Hồng Quang	980.540	6,95	Trên 6 tháng	Ứng cử



TT	Người được đề cử/ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Chức vụ nơi công tác	Số cổ phần sở hữu /đại diện của Người được đề cử/ứng cử	Tỷ lệ % sở hữu	Địa chỉ thường trú	Số CMND, Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Điện thoại	Trình độ chuyên môn	Họ và tên cổ đông đề cử	Số cổ phần đề cử/ ứng cử	Tỷ lệ % đề cử	Thời hạn nắm giữ CP phổ thông	Ghi chú
4	Nguyễn Đức Thiện - TV HĐQT	15/09/1971	Quảng Ninh	TV HĐQT VOSA	1.732.616	12,29	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	022071003016 cấp ngày 06/08/2019 Công an Hà Nội		Cử nhân kinh tế	Lương Duyên Nga	1.732.616	12,29	Trên 6 tháng	Đề cử
5	Nguyễn Thế Tiếp - TV HĐQT độc lập	21/06/1989	Hà Nội	Phó Giám đốc P. XNK Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long. TV HĐQT VOSA	3.800	0,02	Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	001089028579 cấp ngày 09/01/2022 Cục CS QLHC về TTXH		Thạc sĩ TCNH	Đào Bá Dong	813.362	5,77	Trên 6 tháng	Đề cử
6	Đặng Hồng Trường - TV HĐQT độc lập	18/09/1973	Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Nhân sự truyền viên Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	0	0,00	Số 21/34 Phố Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	031073012866 cấp ngày 24/3/2022 Cục CS QLHC về TTXH		Thạc sĩ khoa học tổ chức và quản lý vận tải	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử
7	Nguyễn Đình Tú - TV HĐQT	02/09/1982	Phú Thọ	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam	2.114.473	15,00	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, TP. Hà Nội	025082000164 cấp ngày 24/04/2021 Cục CS QLHC về TTXH		Cử nhân Tài chính Ngân hàng/Cử nhân Luật	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử

DANH SÁCH ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ V (2024 - 2029)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM (VOSA)

(Kèm theo Tờ trình số: 119 /TTr-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 v/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2024 – 2029))

TT	Người được đề cử/ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Chức vụ nơi công tác	Số cổ phần sở hữu /đại diện của Người được đề cử/ứng cử	Tỷ lệ % sở hữu	Địa chỉ thường trú	Số CMND, Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Điện thoại	Trình độ chuyên môn	Họ và tên cổ đông đề cử	Số cổ phần đề cử/ ứng cử	Tỷ lệ % đề cử	Thời hạn nắm giữ CP phổ thông	Ghi chú
1	Nguyễn Sơn Hà	27/04/1975	Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh	0	0,00	P204. Nhà 18A, Phố Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	33075019538 cấp ngày 13/06/2022 Cục CS QLHC về TTXH		Thạc sĩ Luật Kinh tế	Lương Duyên Nga	1.732.616	12,29	Trên 6 tháng	Đề cử
2	Nguyễn Hồng Hải	27/10/1975	Hải Dương	Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam -CTCP	0	0,00	Tổ Dân phố số 4, Phú Mỹ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	030075007175 cấp ngày 10/07/2021 Cục CS QLHC về TTXH		Cử nhân Kinh tế	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử
3	Dương Thị Hồng Hạnh	05/11/1985	Hải Dương	Phó Trưởng Ban Đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	0	0,00	P704 Nhà A5 KĐT Đại Kim - Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	030185014595 cấp ngày 15/05/2023 Cục CS QLHC về TTXH		Thạc sĩ Kinh tế	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.196.838	51,05	Trên 6 tháng	Đề cử



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: **ĐỖ TIẾN ĐỨC** Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **01/11/1971** Nơi sinh: **Hà Nội**
- Quốc tịch: **Việt Nam** Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Xã Hồng Bàng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.**
- Địa chỉ thường trú: **Số 99 phố Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.**
- Số điện thoại : **0987751818.**
- Trình độ văn hóa: **12/12.**

11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có.

(ký tên)

Đỗ Tiến Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: Trần Hồng Quang Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 23 tháng 09 năm 1970 Nơi sinh: Hà Nội
3. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
4. Quê quán: Thôn Chấn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 6, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
6. Số điện thoại : 0913263189
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ năm 1990 đến năm 1996: Công nhân kỹ thuật nhà máy gạch Hạ Long.
Từ năm 1997 đến năm 2005: Làm việc tại phòng kinh doanh Công ty Gốm xây dựng Hạ Long.
Từ năm 2006 đến năm 2011: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long
Từ năm 2012 đến tháng 04/2022: Tổng giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long,
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam
Từ tháng 05/2022 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Viglacera Hạ Long,
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam
10. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Hạ Long, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam
11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người khai
(ký tên)



Trần Hồng Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Họ và tên: Nguyễn Đức Thiện | Giới tính: Nam |
| 2. Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 09 năm 1971 | Nơi sinh: Quảng Ninh |
| 3. Quốc tịch: Việt Nam | Dân tộc: Kinh |
| 4. Quê quán: Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam | |
| 5. Địa chỉ thường trú: Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | |
| 6. Số điện thoại : 0919366889 | |
| 7. Trình độ văn hóa: 12/12 | |
| 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản lý sản xuất kinh doanh công nghiệp | |
| 9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua): | |
| Từ 01/1992 - 05/1994: Cán bộ Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Ninh. | |
| Từ 06/1994 - 11/1996: Cán bộ phòng Thương vụ XNK – Đại lý hàng hải Quảng Ninh. | |
| Từ 12/1996 - 12/2001: Trưởng chi nhánh Vosa Móng Cái – Đại lý hàng hải Quảng Ninh. | |
| Từ 01/2002 - 05/2004: Phó Giám đốc đại lý hàng hải Quảng Ninh. | |
| Từ 06/2004 - 08/2008: Giám đốc đại lý hàng hải Quảng Ninh. | |
| Từ 09/2008 - 03/2012: Giám đốc Công ty kinh doanh xăng dầu Vinalines Phía Bắc. | |
| Từ 04/2012 – 04/2015: Người đại diện phần vốn TCT Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty liên doanh khai thác Container Việt Nam. | |
| Từ 05/2015 – năm 2021: Người đại diện phần vốn TCT Hàng hải Việt Nam, chủ tịch HĐQT Công ty TNHH khai thác Container Việt Nam. | |
| Từ 2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam. | |
| 10. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam. | |
| 11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không | |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người khai



Nguyễn Đức Thiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

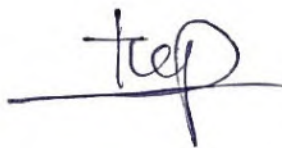
(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

- | | |
|---|------------------|
| 1. Họ và tên: Nguyễn Thế Tiệp | Giới tính: Nam |
| 2. Ngày tháng năm sinh: 21 tháng 06 năm 1989 | Nơi sinh: Hà Nội |
| 3. Quốc tịch: Việt Nam | Dân tộc: Kinh |
| 4. Quê quán: Thôn Chấn Kỳ, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội | |
| 5. Địa chỉ thường trú: Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | |
| 6. Số điện thoại : 0948083066 | |
| 7. Trình độ văn hóa: 12/12 | |
| 8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng | |
| 9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua): | |
| Từ năm 2014 đến năm 2015: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Thương mại Viglacera . | |
| Từ năm 2016 đến 07/2023: Nhân viên phòng XNK – Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long, Thành viên HĐQT Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam | |
| Từ 08/2023 đến nay: Phó Giám đốc P.XNK – Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long, Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam | |
| 10. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc P.XNK – Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long; Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam. | |
| 11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không | |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người khai
(ký tên)



Nguyễn Thế Tiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: **ĐẶNG HỒNG TRƯỜNG** - Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 18/09/1973 - Nơi sinh: Hải Phòng
3. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
4. Quê quán: Khúc Thủy - Thanh Oai - Hà Nội
5. Địa chỉ thường trú: Số 21/34 Phố Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
6. Số điện thoại: 0913.246.248
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học tổ chức và quản lý vận tải
9. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1995 - 4/2000	Chuyên viên Phòng Khai thác, Phòng Tài chính kế toán VOSCO
4/2000 - 4/2001	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải biển Hải Âu, TP. Hồ Chí Minh
4/2001 - 9/2007	Chuyên viên, Phó TP Tài chính kế toán VOSCO
9/2007 - 6/2018	Phó TP, Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư VOSCO
7/2018 - 3/2020	Trưởng phòng Nhân sự thuyền viên VOSCO
3/2020 - 7/2021	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Nhân sự thuyền viên, Giám đốc Trung tâm cung ứng thuyền viên VOSCO
7/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Nhân sự thuyền viên VOSCO, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực VOSCO
7/2021-6/2023	Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Hải Âu

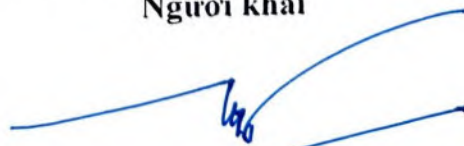
10. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Nhân sự thuyền viên Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Người khai


Đặng Hồng Trường

- (Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

10. Chức vụ công tác hiện nay: **Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam/ Thành viên HĐQT Công ty VIMC Logistics (đã có đơn xin từ nhiệm và sẽ thôi tham gia HĐQT từ ngày 15/4/2024), Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế - Gas Shipping.**

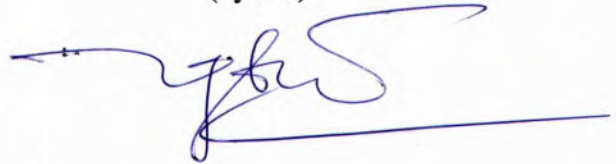
11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2024

Người khai

(ký tên)



Nguyễn Đình Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

- Họ và tên: Nguyễn Sơn Hà Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 04 năm 1975 Nơi sinh: Hưng Yên
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Quê quán: Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú: P204, nhà 18A, phố Phạm Đình Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: 0981113333
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Ngoại Thương; Thạc Sĩ luật Kinh Tế. Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
Từ 08/1997 – 03/2001: Nhân viên phòng Vận tải và thuê tàu tại Vosa Quảng Ninh.
Từ 4/2001 – 12/2001: Quyền trưởng phòng Thương vụ Xuất nhập khẩu tại Vosa Quảng Ninh.
Từ 01/2002 – 02/2014: Trưởng phòng Thương vụ Xuất nhập khẩu tại Vosa Quảng Ninh.
Từ 03/2014 – 10/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH Kim Thành Phát Đạt.
Từ 11/2014 – Nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh; Giám đốc - Công ty TNHH Thành Đức Hưng.
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024

Người khai

Nguyễn Sơn Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Hải Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1975 Nơi sinh: Bệnh viện Đa khoa Tp Hải Dương
3. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
3. Quê quán: Số 19/1 Phố Quyết Thắng, phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương
4. Địa chỉ thường trú: Số 1 ngõ 30/31 đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
5. Số điện thoại : 0906276009
6. Trình độ văn hóa: 12/12
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
Năm 2001-2004	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam.
Tháng 12/2004-2009	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Tháng 12/2009-2012	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán, Công ty tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-Công ty TNHH MTV.
Năm 2013-2015	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV.
Năm 2016 – T9/2020	Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV.
T9/2020-T1/2021	Trưởng Ban Tài chính kế toán Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam
T2/2021 đến nay	Chuyên viên Ban Pháp chế và quản trị rủi ro - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Tháng 7/2014 - T3/2024	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Vinalines Nha Trang
Tháng 4/2015 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty CP Cảng Cần Thơ
Tháng 6/2019 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

9. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Ban Pháp chế và quản trị rủi ro – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

10. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2024

Người khai



Nguyễn Hồng Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: Dương Thị Hồng Hạnh

Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 05/11/1985

Nơi sinh: Hải Dương
3. Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
4. Quê quán: xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
5. Địa chỉ thường trú: P704 Nhà A5 KĐT Đại Kim - Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
6. Số điện thoại:
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
Từ tháng 11/2007 đến 11/2009	Cán bộ Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Thủ Đô
Từ tháng 12/2009 đến 9/2023	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 9/2023 đến tháng 03/2024	Chuyên viên Ban Đầu tư Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
Từ tháng 03/2024 đến nay	Phó Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
Từ tháng 06/2015 đến 04/2023	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh
Từ tháng 05/2016 đến 04/2021	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
Từ tháng 04/2021 đến 04/2022	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông
Từ tháng 06/2020 đến 06/2023	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn
Từ tháng 06/2023 đến tháng 04/2024	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Phát triển Hàng hải Việt Nam
Từ tháng 06/2022 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam
Từ tháng 04/2023 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay:

- + Phó Trưởng Ban Đầu tư – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP;
- + Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;
- + Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam;

11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Người khai



Dương Thị Hồng Hạnh

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/HHVN-TCNS
V/v giới thiệu cán bộ tham gia
HĐQT, BKS Vosa

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Để thực hiện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Vosa các cán bộ có tên sau tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029:

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông **Đỗ Tiến Đức**, Thành viên HĐQT VIMC, Người đại diện phần vốn của VIMC tại Vosa, đại diện 21,05% vốn điều lệ.
- Ông **Trần Tuấn Hải**, Trưởng Ban Truyền thông VIMC, Người đại diện phần vốn của VIMC tại Vosa, đại diện 15% vốn điều lệ.
- Ông **Nguyễn Đình Tú**, Phó Tổng giám đốc Vosa, Người đại diện phần vốn của VIMC tại Vosa, đại diện 15% vốn điều lệ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Ông **Đặng Hồng Trường**, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

3. Ban Kiểm soát

- Bà **Dương Thị Hồng Hạnh**, Phó Trưởng Ban Đầu tư VIMC.
- Ông **Nguyễn Hồng Hải**, Chuyên viên Ban Pháp chế và Quản trị rủi ro VIMC.

Trân trọng giới thiệu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Tcty;
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- TGD Tcty;
- Vosco, Vosa, NDĐPV Vosa;
- Đ.T.Đức, T.T.Hải, N.Đ.Tú;
- Đ.H.Trường, D.T.H.Hạnh, N.H.Hải;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS. H5.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 5 (2024 – 2029)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi/Tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, gồm:

TT	Họ và tên CĐ	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Lương Duyên Nga	034047000901 cấp ngày 01/11/2016 tại Công an TPHCM	1.732.616	12,29%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chúng tôi/Tôi trân trọng đề cử:

1. Ông/Bà: Nguyễn Đức Thiện

Ngày sinh: 15/09/1971

Nơi sinh: Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: Nhà A22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0919366889

Email: thiennd.vsa@vosagroup.com

Số CMND/Hộ chiếu: 022071003016 Ngày cấp: 06/08/2019 Tại: cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: 12/12

Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế

Tham gia vị trí thành viên (ghi rõ tham gia HĐQT hoặc KSV): Thành viên HĐQT

2. Ông/Bà: Nguyễn Thế Tiệp

Ngày sinh: 21/06/1989

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: CT1 Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0948083066

Email: nguyenthietiep89gmail.com

Số CMND/Hộ chiếu: 001089028579 Ngày cấp: 09/01/2022 Tại: cục CS QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: 12/12 Chuyên ngành: Thạc sĩ TCNH

Tham gia vị trí thành viên (ghi rõ tham gia HĐQT hoặc KSV): Thành viên HĐQT độc lập

3. Ông/Bà: Nguyễn Sơn Hà

Ngày sinh: 27/04/1975

Nơi sinh: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: P204, nhà 18A, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0981113333

Email:

Số CMND/Hộ chiếu: 033075019538 Ngày cấp: 13/06/2022 Tại: cục CS QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: 12/12
Luật kinh tế

Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế ngoại thương, thạc sĩ

Tham gia vị trí thành viên (*ghi rõ tham gia HĐQT hoặc KSV*): Thành viên Ban kiểm soát

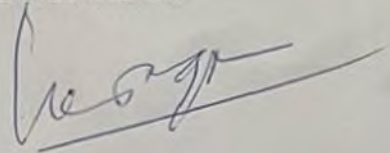
Chúng tôi/Tôi cam đoan các Ông/Bà trên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/KSV theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/KSV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Chúng tôi/Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/KSV nhiệm kỳ 5 (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI ĐỀ CỬ



Lương Duyên Nga

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHIỆM KỲ V (2024 – 2029)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Tôi tên là: Trần Hồng Quang

Ngày sinh: 23/09/1970

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0913263189

Email: quangviglacera@gmail.com

Số CCCD/Hộ chiếu: 0010700111522 Ngày cấp: 16/03/2017 Tại: cục DKQL Cư trú và DLQG về cư dân

Trình độ học vấn: 12/12

Chuyên ngành: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần sở hữu (nếu có) liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại: 980.540 cổ phần, tương ứng với: 6,95 % vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi làm thư này đề nghị được tham gia ứng cử vào vị trí (*ghi rõ tham gia HĐQT hoặc KSV*): Thành viên Hội đồng quản trị VOSA nhiệm kỳ V (2024 – 2029).

Tôi xin cam đoan mình có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/KSV theo quy định tại điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/KSV tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty, cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty.

Trân trọng.

Hạ Long, ngày 26 tháng 03 năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN
(ký và ghi rõ họ tên)

Trần Hồng Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/QĐ-VOSA/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 92/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 27/04/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 22/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty v/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, bao gồm các ông có tên sau đây:

- Ông Nguyễn Bảo Linh – Phó trưởng phòng THPC – Trưởng ban;
- Ông Trần Công Toàn – Người PT. Quản trị Công ty – Thành viên;
- Ông Đinh Quang Trung – Thư ký HĐQT – Thành viên;

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các ông (bà) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Trưởng/Phó phòng Tổ chức tiền lương, Tài chính kế toán, Kinh doanh và Đầu tư, Tổng hợp và Pháp chế Công ty và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, THPC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 40
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên
Ông Vũ Phước Long	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Ông Trần Hồng Quang	Thành viên
Bà Nguyễn Bích Thảo	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Hoàng Việt	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

TM. Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Chi nhánh Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2023-002-1

Kiểm toán viên



Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		489.830.501.675	502.318.377.677
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	187.193.875.213	243.545.992.765
111	1. Tiền		120.073.875.213	156.045.992.765
112	2. Các khoản tương đương tiền		67.120.000.000	87.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	24.220.000.000	23.220.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		24.220.000.000	23.220.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		261.620.158.976	201.608.143.281
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	223.775.274.347	171.970.732.064
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	12.470.738.324	9.841.972.625
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	25.596.154.394	20.017.446.681
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(222.008.089)	(222.008.089)
140	IV. Hàng tồn kho	09	-	15.158.278.731
141	1. Hàng tồn kho		-	15.158.278.731
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		16.796.467.486	18.785.962.900
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.831.285.385	2.829.596.034
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13.879.355.033	15.838.554.053
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	85.827.068	117.812.813
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		143.011.212.759	180.374.796.766
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.873.370.300	21.101.656.339
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	1.873.370.300	21.101.656.339
220	II. Tài sản cố định		62.534.439.513	64.801.809.386
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	44.409.910.341	47.633.939.374
222	- Nguyên giá		159.390.308.232	158.323.830.893
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(114.980.397.891)	(110.689.891.519)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	18.124.529.172	17.167.870.012
228	- Nguyên giá		22.804.121.024	21.286.121.024
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.679.591.852)	(4.118.251.012)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	17.729.286.105	21.634.341.417
231	- Nguyên giá		74.746.984.356	74.746.984.356
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(57.017.698.251)	(53.112.642.939)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		204.141.667	181.414.394
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		204.141.667	181.414.394
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	4.522.264.889	12.275.268.318
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.248.600.000	7.248.600.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.194.103.664	9.832.643.025
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(4.920.438.775)	(4.805.974.707)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		56.147.710.285	60.380.306.912
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	56.147.710.285	60.380.306.912
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		632.841.714.434	682.693.174.443

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		260.760.310.385	313.542.838.854
310	I. Nợ ngắn hạn		259.241.822.501	312.655.512.770
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	93.379.089.688	115.905.393.835
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.985.719.646	6.397.886.314
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	12.944.305.058	15.207.820.012
314	4. Phải trả người lao động		20.879.253.512	23.617.158.505
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	5.991.059.540	2.318.455.357
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	1.103.704.544	737.954.546
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	112.332.209.327	139.634.100.799
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		7.626.481.186	8.836.743.402
330	II. Nợ dài hạn		1.518.487.884	887.326.084
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.518.487.884	887.326.084
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		372.081.404.049	369.150.335.589
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	372.081.404.049	369.150.335.589
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		140.964.860.000	140.964.860.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		140.964.860.000	140.964.860.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		157.223.257.335	147.431.175.238
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		73.893.286.714	80.754.300.351
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		31.139.576.255	38.180.030.364
421b	LNST chưa phân phối năm nay		42.753.710.459	42.574.269.987
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		632.841.714.434	682.693.174.443

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập

Trưởng phòng Tài chính kế toán

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Nguyễn Thị Phương Lan



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Vũ Phước Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	1.083.660.323.662	1.640.573.091.489
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.083.660.323.662	1.640.573.091.489
11	4. Giá vốn hàng bán	23	999.632.880.468	1.534.865.879.990
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		84.027.443.194	105.707.211.499
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	33.183.983.084	20.827.792.770
22	7. Chi phí tài chính	25	3.058.707.152	5.961.176.792
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	73.755.712.449	73.957.797.681
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		40.397.006.677	46.616.029.796
31	11. Thu nhập khác	27	14.541.752.880	6.496.381.084
32	12. Chi phí khác	28	932.885.906	53.319.360
40	13. Lợi nhuận khác		13.608.866.974	6.443.061.724
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		54.005.873.651	53.059.091.520
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	11.252.163.192	10.484.821.533
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		42.753.710.459	42.574.269.987
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	3.033	2.695

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập

Trưởng phòng Tài chính kế toán

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Vũ Phước Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		54.005.873.651	53.059.091.520
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		10.802.361.549	10.400.356.825
03	Các khoản dự phòng		114.464.068	418.346.015
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		207.523.056	880.681.414
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(22.701.889.376)	(9.980.897.085)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		42.428.332.948	54.777.578.689
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(38.604.073.569)	28.508.288.549
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(54.422.304.156)	(101.101.460.546)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		4.230.907.276	35.790.866.603
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(9.184.821.533)	(12.797.417.127)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.791.689.215)	(6.906.515.988)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(46.185.369.518)	(16.886.938.551)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.652.663.637)	(7.473.171.839)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		420.490.726	314.363.636
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.000.000.000)	(26.220.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	33.000.000.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		21.260.063.450	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.400.220.709	9.134.726.151
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		24.428.111.248	8.755.917.948
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở		(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(35.241.215.000)	(35.241.215.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(56.998.473.270)	(43.372.235.603)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		243.545.992.765	287.336.178.633
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		646.355.718	(417.950.265)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	187.193.875.213	243.545.992.765

Người lập



Nguyễn Thị Phương Lan

Trưởng phòng Tài chính kế toán



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Vũ Phước Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 140.964.860.000 VND tương đương với 14.096.486 cổ phần. Mệnh giá 10.000 VND/ cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ, thương mại hàng hải.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý, kiểm đếm hàng hóa;
- Môi giới và dịch vụ hàng hải;
- Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ logistics và kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông - hải sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa, đại lý ký gửi hàng, vận tải đa phương quốc tế, dịch vụ lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ logistic, mua bán, cho thuê và sửa chữa container;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở) và dịch vụ khai thuế hải quan.
- Mua bán than, bột gà.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 đạt 54,006 tỷ VND, tăng 946,78 triệu VND (tương ứng tỷ lệ tăng 1,78%) so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm nay giảm 556,913 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ giảm 33,95%) đặc biệt giảm mạnh là hoạt động về dịch vụ đại lý vận tải, giá vốn giảm 535,233 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ giảm 34,87%) và lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 21,68 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ giảm 20,51%) so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2023 số lượng hàng vận chuyển không đạt đủ công suất nên các hãng tàu đã giảm số chuyến vận tải. Tình hình kinh tế thế giới khó khăn, thị trường cung cấp dịch vụ vận tải cạnh tranh ngày càng gay gắt nên tình hình giá cước vận tải biển động giảm mạnh so với các năm trước.
- Trong năm Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 1.543.629 cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (Mã MSB) và ghi nhận khoản Doanh thu hoạt động tài chính với giá trị là 13,622 tỷ VND.
- Ngoài ra, trong năm Công ty ghi nhận khoản Thu nhập khác với giá trị là 13,786 tỷ VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 31/01/2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2024/NQ-VOSA/HĐQT ngày 25/03/2024 về việc xử lý các khoản tồn đọng dư tại Chi nhánh Vitamas. (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 33).

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hà Nội ⁽¹⁾	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Bến Thủy	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang	Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Cần Thơ ⁽¹⁾	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Kiểm đếm hàng rời, hàng công; Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc ⁽²⁾	Thành phố Hải Phòng	Đại lý hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận, vận tải đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Dịch vụ Hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải ⁽²⁾	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Dịch vụ Hàng hải và Thương mại ⁽¹⁾	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).

⁽¹⁾ Các chi nhánh này hiện đang tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh (Xem Thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 33).

⁽²⁾ Các chi nhánh này hiện đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để ngừng hoạt động và thành lập Công ty TNHH trực thuộc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ (Xem Thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 33).

Thông tin về công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10	năm
- Quyền sử dụng đất	33 - 50	năm
- Phần mềm máy tính	03 - 05	năm

2.11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20	năm
--------------------------	---------	-----

2.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí làm hàng bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh tương ứng với các dịch vụ chưa hoàn thành tại ngày cuối năm được tập hợp theo từng lô hàng, sẽ được kết chuyển vào giá vốn cung cấp dịch vụ khi dịch vụ hoàn thành.
- Chi phí sửa chữa tài sản đang ghi nhận theo chi phí thực tế và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm.
- Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí thuê tài sản... đang ghi nhận theo chi phí thực tế và phân bổ theo thời hạn của hợp đồng.

2.15. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí trích trước tạm tính giá vốn dịch vụ đã cung cấp, chi phí tiền thuê đất... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.23. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25. Thông tin bộ phận

Do hoạt động chính của Công ty là đại lý vận chuyển, tàu biển và các dịch vụ kèm theo tại Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	511.597.616	224.969.154
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	119.562.277.597	155.821.023.611
Các khoản tương đương tiền ^(*)	67.120.000.000	87.500.000.000
	187.193.875.213	243.545.992.765

^(*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 1,9%/năm đến 3,8%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn ^(*)	24.220.000.000	-	23.220.000.000	-
	24.220.000.000	-	23.220.000.000	-

^(*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 4,2%/năm đến 6,61%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<i>Công ty liên kết</i>				
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%	20,00%	Vận tải đường biển, giao nhận và cho thuê kho bãi.
<i>Đơn vị khác</i>				
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Thành phố Hà Nội	0,35%	0,35%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam ⁽¹⁾	Thành phố Hà Nội	51,00%	0,00%	Vận tải đường bộ, giao nhận và cho thuê kho bãi; làm thủ tục hải quan, môi giới.
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam ⁽²⁾	Thành phố Hà Nội	1,00%	1,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Công ty Liên doanh Bông Sen ⁽³⁾	Thành phố Hồ Chí Minh	0,27%	0,27%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.

(1) Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%. Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam đối lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd. Phần lợi nhuận của liên doanh hàng năm vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của hai bên.

(2) Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") tương ứng với 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD). Theo hợp đồng chuyển nhượng, VOSA sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận từ số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kế đến 31/03/2014 theo tỷ lệ góp vốn trước thời điểm chuyển nhượng (tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%, YLSG là 49%) và khoản lợi nhuận này sẽ được chia cho các bên theo bảy (07) đợt thanh toán hàng năm bằng nhau trong bảy (07) năm tài chính sau ngày 31/03/2014 (phần kỳ 07 năm từ 2014 - 2020), mỗi kỳ VOSA nhận được số tiền 15,5 tỷ đồng. Sau ngày 31/03/2014, Công ty chia lợi nhuận từ các khoản lợi nhuận sau thuế khác, VOSA được nhận khoản lợi tức đảm bảo là 5.000 USD và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi trừ đi các khoản lợi tức đảm bảo.

(3) Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hàng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hàng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	1.412.717.046	(125.410.683)	779.279.120	(125.410.683)
- Công ty Vận tải biển VIMC	1.084.392.040	-	355.546.549	-
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	125.410.683	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	91.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	85.404.323	-	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	26.510.000	-	166.519.757	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	-	-	124.998.131	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	-	-	5.508.000	-
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	-	-	1.296.000	-
Bên khác	222.362.557.301	-	171.191.452.944	-
- Công ty Cổ phần Than cảng Sài Gòn	58.732.114.604	-	61.322.495	-
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	42.354.563.913	-	18.764.470.365	-
- Cục dự trữ Nhà nước Khu vực Đông Bắc	20.594.864.484	-	46.914.000	-
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	12.218.324.395	-	15.846.673.494	-
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	4.827.400.819	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina	4.640.957.119	-	4.614.579.439	-
- Công ty TNHH Nam Sung Shipping Việt Nam	4.204.640.343	-	3.185.535.475	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	4.092.073.153	-	9.540.832.256	-
- Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.704.865.052	-	-	-
- Yang Ming Marine Transport Corp	3.445.824.950	-	2.868.114.131	-
- Nippon Yusen Kabushiki Kaisha	3.728.876.905	-	5.907.859.247	-
- Formosa Plastics Marine Corporation	3.138.058.403	-	1.327.971.111	-
- Công ty TNHH Premo Việt Nam	2.397.416.688	-	3.655.233.329	-
- Qingdao Ocean/Union Spon Pte Ltd	1.965.698.560	-	3.301.488.890	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	607.755.050	-	8.770.012.424	-
- Công ty TNHH Hàng hóa Sinh Minh	-	-	14.348.084.628	-
- Công ty Cổ phần ULD	-	-	11.467.989.457	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	51.709.122.863	-	67.484.372.203	-
	223.775.274.347	(125.410.683)	171.970.732.064	(125.410.683)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	314.883.834	-	60.480.000	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	-	-	60.480.000	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	314.883.834	-	-	-
Bên khác	12.155.854.490	-	9.781.492.625	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	6.213.381.482	-	4.281.375.975	-
- Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	1.827.978.339	-	2.640.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Khu vực III	812.713.731	-	360.301.152	-
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Đông Bắc	602.018.525	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	2.699.762.413	-	2.499.815.498	-
	12.470.738.324	-	9.841.972.625	-

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	1.433.774.236	-	1.162.099.439	-
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	50.884.494	-	10.073.000	-
- Phải thu về tạm ứng	1.027.945.765	-	2.223.941.487	-
- Ký cược, ký quỹ	7.814.863.424	-	1.629.265.727	-
- Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	10.704.450.178	(96.597.406)	10.352.245.825	(96.597.406)
- Phải thu về lãi tiền gửi	944.005.094	-	956.026.039	-
- Phải thu tiền cược cont	1.170.000.000	-	1.261.000.000	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác (*)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
- Phải thu khác	950.231.203	-	922.795.164	-
	25.596.154.394	(96.597.406)	20.017.446.681	(96.597.406)
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	1.873.370.300	-	21.101.656.339	-
	1.873.370.300	-	21.101.656.339	-
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	357.798.600	-	357.798.600	-
- Công ty Vận tải biển VIMC	654.982.655	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	99.002.676	-	-	-
	1.111.783.931	-	357.798.600	-

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương theo Hợp đồng hợp tác tìm kiếm quỹ đất để kinh doanh vỏ Container và khai thác ICD thiết lập chuỗi dịch vụ Logistics khép kín số 01/VOSA-CNLBD/2022 ngày 20/12/2022, với nội dung hợp đồng như sau:

- Phương thức góp vốn: tổng số vốn góp là 30 tỷ VND, trong đó Bên A (Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam) góp 50%, Bên B (Công ty Cổ phần Cảng và Năng lượng Bình Dương) góp 50%. Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A sẽ thực hiện chuyển số tiền 1,5 tỷ VND về tài khoản do hai Bên đồng ý chỉ định để thực hiện các bước tìm kiếm thuê đất;
- Hiệu quả đầu tư: Các bên quyết định hợp tác theo từng bước, theo định hướng hai Bên sẽ tìm kiếm quỹ đất trong khu vực Miền Nam để thuê làm ICD và cùng nhau khai thác cho mục đích vận chuyển hàng hóa của 2 bên, cùng nhau kinh doanh, khai thác vỏ Container. Lợi nhuận của việc hợp tác được phân chia theo tỷ lệ góp vốn và thỏa thuận của hai Bên khi đã thực hiện thuê được quỹ đất;
- Phân chia lợi nhuận: Các bên cùng nhau khai thác và được chia lợi nhuận kinh doanh theo đúng tỷ lệ vốn đã góp;
- Hiện tại đến thời điểm 31/12/2023: Bên A đã góp được 1,5 tỷ VND vào dự án, hiện tại các Bên đang nghiên cứu thị trường, chủng loại hàng hoá cũng như nghiên cứu giá thành và nhu cầu vỏ container trên thị trường nhằm tìm được quỹ đất phù hợp ngay từ thời điểm hai Bên đã góp đủ tiền và tối đa trong 36 tháng hai Bên sẽ họp lại để quyết định thời hạn hợp tác sau đó.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	-	125.410.683	-
- Shipping Corporation of India	96.597.406	-	96.597.406	-
	222.008.089	-	222.008.089	-

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	15.158.278.731	-
	-	-	15.158.278.731	-

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	97.692.012.106	54.396.593.223	6.235.225.564	158.323.830.893
- Mua trong năm	-	3.111.936.364	-	3.111.936.364
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.830.630.132)	(175.928.893)	(2.006.559.025)
- Giảm khác	-	-	(38.900.000)	(38.900.000)
Số dư cuối năm	97.692.012.106	55.677.899.455	6.020.396.671	159.390.308.232
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	64.463.925.411	40.810.115.587	5.415.850.521	110.689.891.519
- Khấu hao trong năm	2.222.773.841	3.860.753.899	252.437.657	6.335.965.397
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.830.630.132)	(175.928.893)	(2.006.559.025)
- Giảm khác	-	-	(38.900.000)	(38.900.000)
Số dư cuối năm	66.686.699.252	42.840.239.354	5.453.459.285	114.980.397.891
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	33.228.086.695	13.586.477.636	819.375.043	47.633.939.374
Tại ngày cuối năm	31.005.312.854	12.837.660.101	566.937.386	44.409.910.341

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 71.834.876.944 VND.

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	18.659.091.724	2.627.029.300	21.286.121.024
- Mua trong năm	-	1.518.000.000	1.518.000.000
Số dư cuối năm	18.659.091.724	4.145.029.300	22.804.121.024
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.943.167.559	2.175.083.453	4.118.251.012
- Khấu hao trong năm	189.850.848	371.489.992	561.340.840
Số dư cuối năm	2.133.018.407	2.546.573.445	4.679.591.852
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	16.715.924.165	451.945.847	17.167.870.012
Tại ngày cuối năm	16.526.073.317	1.598.455.855	18.124.529.172

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.826.939.300 VND.

12 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	74.746.984.356	74.746.984.356
Số dư cuối năm	74.746.984.356	74.746.984.356
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	53.112.642.939	53.112.642.939
- Khấu hao trong năm	3.905.055.312	3.905.055.312
Số dư cuối năm	57.017.698.251	57.017.698.251
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	21.634.341.417	21.634.341.417
Tại ngày cuối năm	17.729.286.105	17.729.286.105

- Nguyên giá Bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê: 4.147.498.575 VND.
- Trong năm, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư cho thuê là 10.419.453.630 VND (năm 2022 là 6.357.873.930 VND).
- Các khoản tiền thuê thu được hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh số 21.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.538.607.430	17.389.772
- Chi phí làm hàng	1.036.793.270	1.492.480.119
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	255.884.685	1.319.726.143
	2.831.285.385	2.829.596.034
b) Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	325.983.139	425.318.723
- Tiền thuê đất trả trước (*)	54.346.048.499	55.657.788.769
- Chi phí sửa chữa tài sản	1.412.257.012	4.181.245.695
- Chi phí trả trước dài hạn khác	63.421.635	115.953.725
	56.147.710.285	60.380.306.912

(*) Đây là các khoản tiền thuê đất Công ty đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê của các lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hải Phòng (Xem Thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 33). Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 VND. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 31/12/2023 là 52.066.918.778 VND (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2023 là 53.284.858.394 VND, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong năm 2023 là 1.217.939.616 VND). Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	261.098.684	261.098.684	2.639.148.530	2.639.148.530
- Công ty Cổ phần Lai dất và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	184.777.190	184.777.190	197.569.020	197.569.020
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	67.618.206	67.618.206	166.154.005	166.154.005
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	8.703.288	8.703.288	-	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	-	-	1.862.169.016	1.862.169.016
- Công ty Cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải	-	-	378.828.805	378.828.805
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	-	-	17.253.030	17.253.030
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	-	-	15.005.854	15.005.854
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	-	-	1.468.800	1.468.800
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	-	-	700.000	700.000
Bên khác	93.117.991.004	93.117.991.004	113.266.245.305	113.266.245.305
- Công ty TNHH Thăng Lá	10.893.899.535	10.893.899.535	7.850.642.273	7.850.642.273
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thủy Hoàng Anh	8.518.970.665	8.518.970.665	2.580.156.376	2.580.156.376
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Logistics Hải Long	7.615.832.096	7.615.832.096	6.035.558.028	6.035.558.028
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	5.938.557.120	5.938.557.120	3.965.835.600	3.965.835.600
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Cầu cảng Đa Phúc	4.463.370.582	4.463.370.582	2.593.110.118	2.593.110.118
- Công ty TNHH Vn Anlogs	2.950.499.859	2.950.499.859	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Á Đông	2.790.084.399	2.790.084.399	1.492.691.025	1.492.691.025
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	2.491.179.926	2.491.179.926	2.883.871.542	2.883.871.542
- Công ty Cổ phần T&C	2.111.876.923	2.111.876.923	4.555.019.116	4.555.019.116
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vận tải Đông Bắc	2.045.985.529	2.045.985.529	792.475.322	792.475.322
- Iata Vietnam Company Limited	1.205.257.522	1.205.257.522	14.615.774.494	14.615.774.494
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	467.952.988	467.952.988	12.617.042.484	12.617.042.484
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu An Bình	-	-	8.195.120.141	8.195.120.141
- Phải trả các đối tượng khác	41.624.523.860	41.624.523.860	45.088.948.786	45.088.948.786
	93.379.089.688	93.379.089.688	115.905.393.835	115.905.393.835

15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Hachiuma Steamship Co., Ltd	1.501.828.177	57.227.833
- Cargill International S.A	636.355.871	-
- Gio Shipping Co., Ltd	329.407.837	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Trung Thành	258.374.360	-
- CJ Resources Pte Ltd	112.237.721	884.832.452
- Công ty TNHH Đại lý hàng hải và Thương mại An Trung Tín	-	1.007.066.002
- Spark Ocean Shipping Co., Ltd	-	701.939.370
- Các khoản phải trả khác	2.147.515.680	3.746.820.657
	4.985.719.646	6.397.886.314

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	589.874.628	9.959.955.739	9.534.475.527	-	1.015.354.840
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.593.241.523	11.252.163.192	9.184.821.533	-	4.660.583.182
- Thuế thu nhập cá nhân	63.202.013	394.531.107	3.386.504.973	3.459.304.472	84.366.336	342.895.931
- Thuế nhà đất và tiền thuế đất	54.610.800	2.988.911.301	6.906.328.401	9.256.188.613	-	584.440.289
- Các loại thuế khác	-	8.641.261.453	40.856.465.502	43.199.325.558	1.460.732	6.299.862.129
+ Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước ngoài	-	8.641.261.453	40.839.465.502	43.182.325.558	1.460.732	6.299.862.129
+ Các loại thuế khác	-	-	17.000.000	17.000.000	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	671.240.963	630.072.276	-	41.168.687
	117.812.813	15.207.820.012	73.032.658.770	75.264.187.979	85.827.068	12.944.305.058

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	5.285.528.151	2.194.705.357
- Trích trước chi phí thuê đất	268.514.742	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác	437.016.647	123.750.000
	5.991.059.540	2.318.455.357

18 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	1.172.701.526	1.235.787.107
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	479.503.335	479.503.335
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.018.740.000	14.495.665.350
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	72.617.406.911	104.114.200.926
+ <i>Sinotrans Container Lines Co.,Ltd</i>	28.605.910.867	31.961.560.881
+ <i>Shanghai Zhonggu Logistics Co.,Ltd</i>	9.552.536.961	27.246.950.119
+ <i>Namsung Shipping Co.,Ltd</i>	-	10.879.359.330
+ <i>Các đối tượng khác</i>	34.458.959.083	34.026.330.596
- Tiền ký ngân của các hãng tàu	25.731.561.487	14.000.112.743
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam (*)	3.737.387.440	3.737.387.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.574.908.628	1.571.443.898
	112.332.209.327	139.634.100.799
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.518.487.884	887.326.084
	1.518.487.884	887.326.084
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	2.280.058.770	589.662.328
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	2.422.823.313	1.540.544.253
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	314.646.277	147.078.001
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Hiệp Phước	127.007.199	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển	36.385.800	-
- Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	841.043.603	-
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	729.914.777	1.331.425.992
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	448.308.416	-
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	5.136.480	-
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	7.190.708	-
- Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	57.338.160	14.917.770
	7.269.853.503	3.623.628.344

(*) Đây là khoản Công ty nhận ký quỹ để đảm bảo thực hiện các dịch vụ liên quan đến đại lý tàu. Công ty TNHH SYMS Việt Nam đã tạm dừng hoạt động/hoặc đã ngừng hoạt động.

19 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Doanh thu cho thuê nhà và kho	1.103.704.544	737.954.546
	1.103.704.544	737.954.546

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2022	140.964.860.000	124.241.027.257	14.815.755.392	89.034.909.339	369.056.551.988
Lãi trong năm trước	-	-	-	42.574.269.987	42.574.269.987
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.846.715.994)	(3.846.715.994)
Trích Quỹ thưởng Người quản lý	-	-	-	(226.800.000)	(226.800.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
Kết chuyển tăng Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.165.755.392)	-	(3.165.755.392)
Kết chuyển tăng Quỹ đầu tư phát triển	-	23.190.147.981	(11.650.000.000)	(11.540.147.981)	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	140.964.860.000	147.431.175.238	-	80.754.300.351	369.150.335.589
Số dư tại ngày 01/01/2023	140.964.860.000	147.431.175.238	-	80.754.300.351	369.150.335.589
Lãi trong năm nay	-	-	-	42.753.710.459	42.753.710.459
Trích Quỹ đầu tư phát triển (*)	-	9.792.082.097	-	(9.792.082.097)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(4.257.426.999)	(4.257.426.999)
Trích Quỹ thưởng Người quản lý (*)	-	-	-	(324.000.000)	(324.000.000)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	140.964.860.000	157.223.257.335	-	73.893.286.714	372.081.404.049

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm 2022	100,00	80.754.300.351
Trích Quỹ đầu tư phát triển	12,13	9.792.082.097
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,27	4.257.426.999
Trích Quỹ thưởng Người quản lý	0,40	324.000.000
Chia cổ tức 25%/vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.500 VND)	43,64	35.241.215.000
Lợi nhuận sau thuế còn lại cuối năm chưa phân phối	38,56	31.139.576.255

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu				
	Tỷ lệ %	Cuối năm VND	Tỷ lệ %	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	51,05	71.968.380.000	51,05	71.968.380.000
- Các cổ đông khác	48,95	68.996.480.000	48,95	68.996.480.000
	100	140.964.860.000	100	140.964.860.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	140.964.860.000	140.964.860.000
- Vốn góp cuối năm	140.964.860.000	140.964.860.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	479.503.335	479.503.335
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	35.241.215.000	35.241.215.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	35.241.215.000	35.241.215.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(35.241.215.000)	(35.241.215.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	479.503.335	479.503.335

d) Cổ phiếu		
	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.096.486	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	14.096.486	14.096.486
- Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.096.486	14.096.486
- Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/ cổ phần.		

e) Các quỹ của công ty		
	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	157.223.257.335	147.431.175.238
	157.223.257.335	147.431.175.238

21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2023, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	18.372.196.093	32.046.803.200
- Trên 1 năm đến 5 năm	8.899.393.160	21.968.698.000
- Trên 5 năm	5.963.636.345	8.480.000.000
	33.235.225.598	62.495.501.200

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCND tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050. Diện tích khu đất thuê là 10.000 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Lô số 36, Khu Công nghiệp An Đồn Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng để sử dụng với mục đích thực hiện việc sản xuất hàng công nghiệp nhẹ từ năm 2004 đến năm 2043. Diện tích khu đất thuê là 5.849,16 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại địa chỉ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng để sử dụng làm văn phòng và cung cấp các dịch vụ khác từ năm 2016 đến năm 2066. Diện tích khu đất thuê là 2.668,3 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt Chi nhánh để sử dụng với mục đích làm văn phòng Chi nhánh, kho bãi, cung cấp dịch vụ với thời hạn thuê từ 02 năm đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023	01/01/2023
- Đô la Mỹ (USD)	2.679.831,29	4.828.822,50
- Đồng Rúp Nga (RUB)	2.016.869,46	-

d) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	7.910.115.627	7.910.115.627
	7.910.115.627	7.910.115.627

e) Nợ phải trả đã xử lý

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Namsung Shipping Co., Ltd	10.879.359.330	-
- Advandce Internation Inc - Group	2.906.689.367	-
	13.786.048.697	-

Xem thêm thông tin tại Thuyết minh số 27 và Thuyết minh số 33.

22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu đại lý tàu	78.315.138.673	88.420.166.202
Doanh thu đại lý vận tải	559.004.827.756	1.179.119.787.993
Doanh thu kinh doanh kho bãi	93.169.375.557	114.996.378.241
Doanh thu kiểm kiện	20.537.768.295	25.757.177.929
Doanh thu đại lý Liner	51.229.283.582	65.378.038.562
Doanh thu bán hàng hóa	245.201.811.759	119.683.645.188
Doanh thu dịch vụ khác	36.202.118.040	47.217.897.374
	1.083.660.323.662	1.640.573.091.489
	5.193.123.459	716.395.964

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 35)

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn đại lý tàu	57.036.146.013	63.581.755.100
Giá vốn đại lý vận tải	539.305.236.433	1.149.408.743.054
Giá vốn kinh doanh kho bãi	86.215.866.129	112.045.214.419
Giá vốn kiểm kiện	14.545.560.407	15.345.061.528
Giá vốn đại lý Liner	29.387.556.474	37.432.815.300
Giá vốn bán hàng hóa	240.550.197.059	118.551.452.624
Giá vốn dịch vụ khác	32.592.317.953	38.500.837.965
	999.632.880.468	1.534.865.879.990

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.759.614.698	7.530.834.010
Lãi bán các khoản đầu tư	13.621.524.089	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.900.259.863	2.135.699.439
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	10.902.584.434	11.161.259.321
	33.183.983.084	20.827.792.770
	1.900.259.863	2.135.699.439

Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính đối với các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 35)

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.700.721.483	4.658.376.558
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	207.523.056	880.681.414
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	114.464.068	418.346.015
Chi phí tài chính khác	35.998.545	3.772.805
	3.058.707.152	5.961.176.792

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	3.554.720.692	4.879.581.661
Chi phí nhân công	41.568.001.883	39.958.931.064
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.899.133.805	2.142.532.444
Thuế, phí, lệ phí	1.412.827.410	2.481.018.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.249.291.887	11.653.572.346
Chi phí khác bằng tiền	15.071.736.772	12.842.161.651
	73.755.712.449	73.957.797.681

27 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	420.490.726	314.363.636
Thu nhập từ xử lý các khoản công nợ tồn đọng (*)	13.786.048.697	-
Tiền thưởng tàu	-	5.864.717.698
Tiền phạt thu được	264.322.036	-
Thu nhập khác	70.891.421	317.299.750
	14.541.752.880	6.496.381.084

(*) Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 33.

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt	908.266.592	28.721.922
Chi phí khác	24.619.314	24.597.438
	932.885.906	53.319.360

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	54.005.873.651	53.059.091.520
Các khoản điều chỉnh tăng	3.442.801.049	2.101.091.481
- Chi phí không hợp lệ	1.047.766.039	137.239.297
- Lỗ đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	211.126.249	1.532.463.896
- Hoàn nhập lãi CLTG chưa thực hiện năm trước	921.188.861	29.521.682
- Tiền phạt vi phạm hành chính	192.319.900	3.701.208
- Thủ lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	1.070.400.000	398.165.398
Các khoản điều chỉnh giảm	(3.140.398.196)	(2.736.075.335)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(786.299.437)	(921.188.861)
- Hoàn nhập lỗ CLTG chưa thực hiện năm trước	(1.532.463.896)	(768.425.170)
- Cổ tức được chia	(821.634.863)	(1.046.461.304)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	54.308.276.504	52.424.107.666
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	10.861.655.301	10.484.821.533
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	390.507.891	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	2.593.241.523	4.905.837.117
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(9.184.821.533)	(12.797.417.127)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	4.660.583.182	2.593.241.523

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	42.753.710.459	42.574.269.987
Các khoản điều chỉnh	-	(4.581.426.999)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Người quản lý	-	(4.581.426.999)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	42.753.710.459	37.992.842.988
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	14.096.486	14.096.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.033	2.695

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023 đã thông qua phương án trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Người quản lý từ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty, dẫn đến việc chi tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại, cụ thể như sau:

	Năm 2022	
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	42.574.269.987	42.574.269.987
Các khoản điều chỉnh	-	(4.581.426.999)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	-	(4.581.426.999)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	42.574.269.987	37.992.842.988
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	14.096.486	14.096.486
	3.020	2.695

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	10.341.718.083	12.506.413.526
Chi phí nhân công	118.096.124.228	123.594.173.211
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.802.361.549	10.400.356.825
Chi phí dịch vụ mua ngoài	645.547.036.227	1.269.667.960.343
Chi phí khác bằng tiền	47.595.468.922	35.999.306.316
	832.382.709.009	1.452.168.210.221

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-
	-	-	-	-
Tại ngày 01/01/2023				
Đầu tư dài hạn	-	-	19.295.362.500	19.295.362.500
	-	-	19.295.362.500	19.295.362.500

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: doanh thu, chi phí...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	186.682.277.597	-	-	186.682.277.597
Phải thu khách hàng, phải thu khác	249.149.420.652	1.873.370.300	-	251.022.790.952
Các khoản cho vay	24.220.000.000	-	-	24.220.000.000
	460.051.698.249	1.873.370.300	-	461.925.068.549
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	243.321.023.611	-	-	243.321.023.611
Phải thu khách hàng, phải thu khác	191.766.170.656	21.101.656.339	-	212.867.826.995
Các khoản cho vay	23.220.000.000	-	-	23.220.000.000
	458.307.194.267	21.101.656.339	-	479.408.850.606

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	205.711.299.015	1.518.487.884	-	207.229.786.899
Chi phí phải trả	5.991.059.540	-	-	5.991.059.540
	211.702.358.555	1.518.487.884	-	213.220.846.439
Tại ngày 01/01/2023				
Phải trả người bán, phải trả khác	255.539.494.634	887.326.084	-	256.426.820.718
Chi phí phải trả	2.318.455.357	-	-	2.318.455.357
	257.857.949.991	887.326.084	-	258.745.276.075

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . THÔNG TIN KHÁC

(i.1) Trong năm, thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-VOSA/HĐQT ngày 19/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam về việc thông báo tiếp tục tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh đối với 03 chi nhánh: Đại lý Hàng hải Hà Nội (Vosa Hà Nội), Đại lý Hàng hải Cần Thơ (Vosa Cần Thơ) và Đại lý Dịch vụ Hàng hải và Thương mại (Samtra) có thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/08/2023 hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị có quyết định khác thay thế.

(i.2) Theo Quyết định số 258/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023 và Quyết định số 259/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã quyết định thành lập Công ty TNHH Vitamas và Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc (Northfreight) trực thuộc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas) và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc (Northfreight). Theo đó, Công ty đã thực hiện rà soát và xử lý các khoản tồn đọng tại các đơn vị được chuyển đổi. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-TH/HĐQT ngày 31/01/2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2024/NQ-VOSA/HĐQT ngày 25/03/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết nghị thông qua việc xử lý các khoản nợ phải không xác định được chủ nợ và các khoản nợ phải trả đã gửi thư xác nhận và các thủ tục khác nhưng không nhận được phản hồi từ khách hàng vào thu nhập khác với tổng giá trị 13.786.048.697 VND tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas). Công ty kế thừa và tiếp tục theo dõi xử lý các nghĩa vụ phát sinh sau khi xử lý khoản nợ (nếu có) và trình Đại hội đồng Cổ đông tạm thời chưa phân phối lợi nhuận liên quan đến việc xử lý các khoản nợ này.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart)	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Vận tải biển VIMC	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Lai dắt và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tiếp nhận SITC - Đình Vũ	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Hiệp Phước	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển	Các đơn vị trong cùng Tập đoàn
Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	Bên liên doanh
Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty liên doanh Bông Sen	Công ty nhận vốn đầu tư

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		5.193.123.459	716.395.964
- Công ty Vận tải Biển VIMC		3.674.363.396	216.149.158
- Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải		924.444.524	419.064.436
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ		149.074.085	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ		90.708.000	-
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ		82.633.632	-
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng		66.914.500	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân		61.579.500	-
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco		54.800.001	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam		73.924.764	18.900.000
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Logistics Cảng Quy Nhơn		6.300.000	-
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics		5.712.457	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân		2.668.600	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)		-	22.222.221
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Biển Việt Nam (Vitranschart)		-	20.370.370
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn		-	17.777.779
- Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)		-	1.912.000
Doanh thu hoạt động tài chính		1.900.259.863	2.135.699.439
- Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd		-	2.135.699.439
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam		1.667.874.236	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam		122.425.000	-
- Công ty liên doanh Bông Sen		109.960.627	-
Thu nhập của người quản lý chủ chốt:			
	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
		4.984.840.912	3.896.745.254
- Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị	269.568.750	169.562.699
- Ông Vũ Phước Long	Thành viên Hội đồng quản trị	1.029.120.085	940.447.762
	Phó Tổng Giám đốc phụ trách		
- Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị	210.352.500	124.221.049
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên Hội đồng quản trị	210.352.500	115.210.975
- Ông Trần Hồng Quang	Thành viên Hội đồng quản trị	210.352.500	132.721.799
- Bà Nguyễn Bích Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị	683.963.077	556.070.895
- Ông Nguyễn Thế Tiếp	Thành viên Hội đồng quản trị	210.352.500	132.721.799
- Ông Ngô Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	17.510.825
	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2022)		
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Hội đồng quản trị	-	8.500.750
	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2022)		
- Ông Trịnh Vũ Khoa	Thành viên Hội đồng quản trị	-	72.074.998
	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2022)		
- Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc	824.264.749	735.785.903
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc	804.336.751	646.471.723
- Ông Hoàng Việt	Trưởng ban kiểm soát	199.552.500	85.921.439
- Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên ban kiểm soát	166.312.500	78.401.199
- Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên ban kiểm soát	166.312.500	81.121.439

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH
Hàng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập



Nguyễn Thị Phương Lan

Trưởng phòng Tài chính kế toán



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Vũ Phước Long

